

Số: 70/TSC

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

- Mã chứng khoán: TSJ
- Trụ sở chính: Số 273 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3726 2626 Fax: (024) 3726 2571
- Người được ủy quyền CBTT: Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT
- Loại thông tin công bố: Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội công bố Báo thường niên năm 2023
(File toàn văn Báo cáo thường niên đính kèm).

**3. Thông tin nêu trên đã được đăng tải trên website của Công ty vào ngày
12/04/2024 tại đường dẫn <http://hanoitoserco.com.vn/quan-he-co-dong/>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



Nguyễn Mạnh Hùng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC HANOI TOSERCO

THÔNG TIN CHUNG

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp	09
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	16
4. Định hướng phát triển	20
5. Các rủi ro	22

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty	64
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng giám đốc	65
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	66

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị	70
2. Hoạt động của Ban kiểm soát	77
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	81

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tổ chức và nhân sự	30
3. Hoạt động đầu tư, thực hiện các dự án	38
4. Tình hình tài chính	40
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư	42
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	47

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	52
2. Tình hình tài chính	55
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	56
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	58
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	60

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin công ty	88
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	89
Báo cáo kiểm toán độc lập	90
Bảng cân đối kế toán	92
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	95
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	96
Thuyết minh báo cáo tài chính	98

THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC HANOI TOSERCO

Kính thưa Quý vị cổ đông, đối tác, khách hàng cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Hanoi Toserco!

Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với Quý vị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Hanoi Toserco.

Năm 2023 là đánh dấu sự hồi phục mạnh mẽ của ngành du lịch quốc tế và cả Việt Nam. Lượng khách du lịch nội địa tăng trưởng 5,8% so với 2022 đạt 108 triệu lượt khách du lịch. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 tăng gần gấp 2,5 lần so với 2022 đạt 12,6 triệu lượt khách. Tổng doanh thu từ du lịch năm 2023 đạt 673,5 nghìn tỷ đồng tăng 14,7% so với 2022.

Bên cạnh những con số ấn tượng về mức độ hồi phục của ngành du lịch năm 2023, nhiều rủi ro và ảnh hưởng tiêu cực đến sự hồi phục và tăng trưởng của ngành vẫn còn tiếp diễn như tình hình lạm phát chung của thế giới khiến nhu cầu tiêu thụ sử dụng các sản phẩm dịch vụ của người dân đều giảm. Tình hình xung đột địa chính trị của các quốc gia trên thế giới ngày càng căng thẳng khiến việc di chuyển giữa các khu vực gặp nhiều khó khăn và nguy hiểm tiềm tàng. Tình hình khí hậu ở nhiều nơi biến động khó lường khiến các hoạt động vui chơi giải trí và các địa điểm du lịch trở nên kém thu hút hấp dẫn do các rủi ro về an toàn. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp, và đặc biệt nghiêm trọng đối với những

doanh nghiệp du lịch dịch vụ như Hanoi Toserco. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đã và đang rất nỗ lực sát sao để đánh giá đúng tình hình và đưa ra những kế hoạch và chỉ đạo phù hợp nhất để ứng phó và thích nghi với những khó khăn, biến động chung của đất nước và thế giới. Cùng với đó là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên trong năm 2023 đã vượt qua những thách thức và đem về những kết quả và thành tích ấn tượng, hoàn thành các chỉ tiêu và kế hoạch đề ra từ đầu năm. Doanh thu thuần của công ty năm 2023 đạt 140,65 tỷ đồng bằng 104,21% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 85,8 tỷ đồng bằng khoảng 2,8 lần kế hoạch đề ra từ đầu năm.

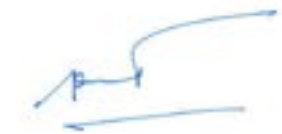
“Hanoi Toserco có thể tận dụng tối đa hoá tiềm năng của toàn thể cán bộ nhân viên để tạo nên một môi trường làm việc lý tưởng hiệu quả và tạo ra những thành quả đáng kì vọng trong năm 2024 tới đây.”

Năm 2024 kỳ vọng sẽ có thêm nhiều tín hiệu tích cực của nền kinh tế nói chung và riêng ngành du lịch dịch vụ. Thế giới mong chờ sự ổn định của tình hình lạm phát và sự gia tăng đầu tư phát triển cũng như kích thích nhu cầu tiêu thụ sử dụng dịch vụ trên toàn cầu. Đây sẽ là cơ hội lớn để Hanoi Toserco có thể phát triển hơn nữa về chất lượng dịch vụ và đa dạng hoá sản phẩm để phù hợp với nhu cầu của khách hàng cả trong nước và quốc tế. Kết hợp với sự phổ biến của việc ứng dụng công nghệ vào quản lý và nâng cao trải nghiệm dịch vụ, Hanoi Toserco sẽ tận dụng tối đa tiềm năng của toàn thể cán bộ nhân viên để tạo nên một môi trường làm việc lý tưởng hiệu quả và tạo ra những thành quả đáng kì vọng trong năm 2024 tới đây.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc và toàn thể công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn nỗ lực và cống hiến không ngừng vì sự phát triển của Hanoi Toserco. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các Quý cổ đông, đối tác, khách hàng đã luôn tin tưởng, đồng hành và có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thành công của Hanoi Toserco trong suốt thời gian qua. Tôi tin rằng với giá trị, truyền thống và văn hoá của Hanoi Toserco, Công ty sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thách thức và hướng đến những thành công mới trong tương lai.

Chúc Quý vị ngày càng mạnh khoẻ và thành công!

TỔNG GIÁM ĐỐC



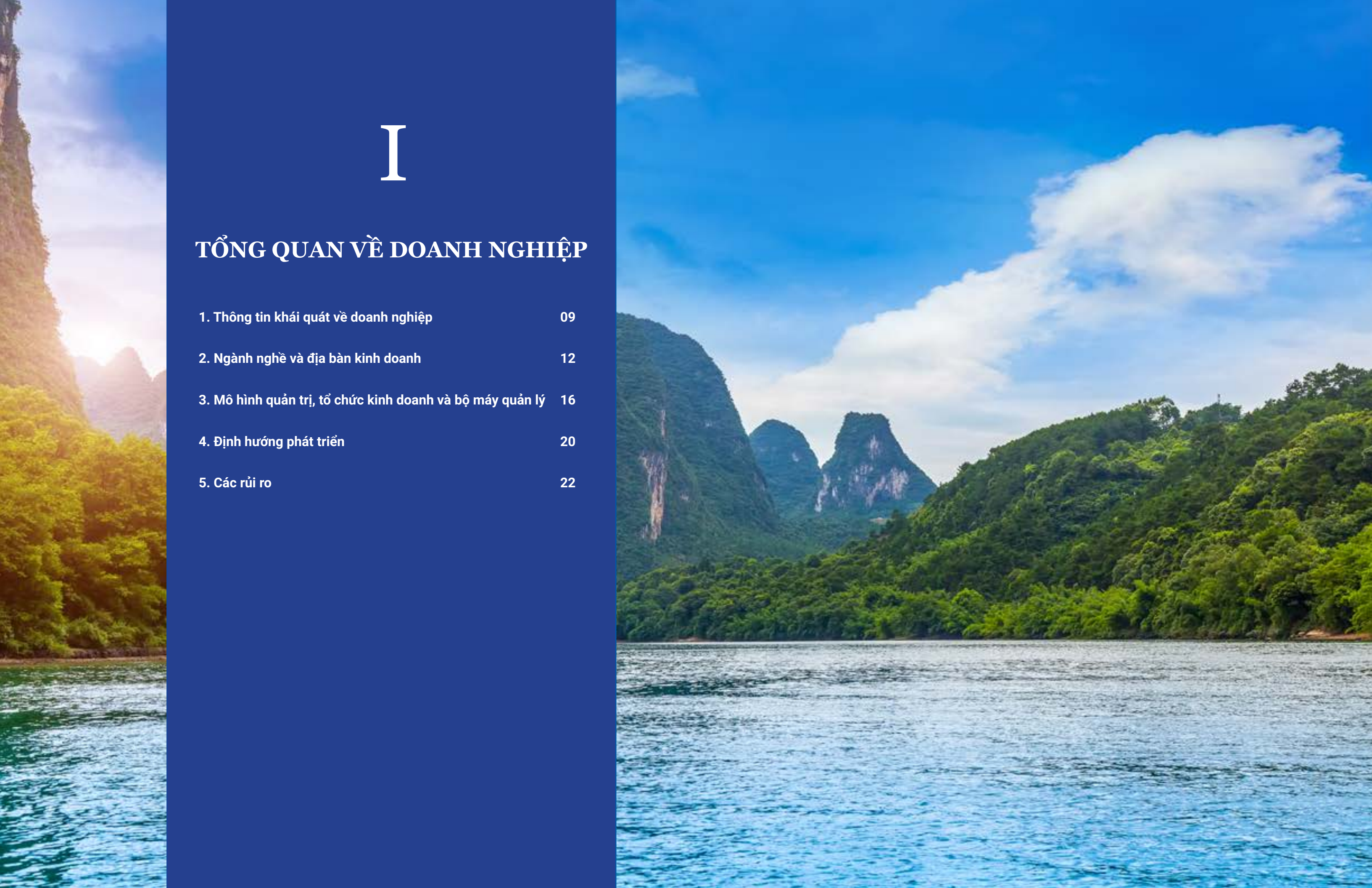
Nguyễn Kim Hà



I

TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

- | | |
|---|----|
| 1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp | 09 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 12 |
| 3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 16 |
| 4. Định hướng phát triển | 20 |
| 5. Các rủi ro | 22 |



1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ DOANH NGHIỆP

THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP



TÊN GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI



MÃ CỔ PHIẾU

TSJ



VỐN ĐIỀU LỆ

748.000.000.000 VNĐ



VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

802.358.875.398 VNĐ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

0100107155, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 05/03/2024



SỐ ĐIỆN THOẠI

(024) 3726 2626



EMAIL

tchc.toserco@gmail.com



WEBSITE

hanoitoserco.com.vn



ĐỊA CHỈ

Số 273 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội



SỐ FAX

(024) 3726 2571



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1998

- **04/1988:** Công ty Du lịch Dịch vụ Hà Nội (Hanoi Toserco) được thành lập theo quyết định số 1625/QĐUB ngày 14/04/1988 của UBND TP. Hà Nội.

2005

- **10/2005:** Công ty chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH NN MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2013

- **10/2013:** Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 17/06/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.



2015

- **03/2015:** Công ty bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **06/2015:** UBND TP. Hà Nội ban hành quyết định số 2628/QĐ-UBND v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo kết quả bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội với số vốn điều lệ là 748.000.000.000 đồng.
- **12/2015:** Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

2016

- **15/03/2016:** Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội.

2017

- **03/2017:** UBCKNN ra công văn số 1069/UBCK-GSDC chấp thuận Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội trở thành Công ty đại chúng.
- **07/2017:** Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận lưu ký chứng khoán lần đầu của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội với mã chứng khoán TSJ.
- **08/2017:** TSJ giao dịch trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.200 đồng/ cổ phiếu.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch và hàng hóa; kinh doanh ăn uống; hướng dẫn du lịch, phiên dịch; dịch vụ thông từ; dịch vụ vui chơi giải trí, xông hơi xoa bóp; kinh doanh thương mại cho thuê văn phòng, nhà ở cho các đối tượng trong và ngoài nước; kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp; lập dự án, đầu tư xây dựng và quản lý khu du lịch, khách sạn, khu đô thị, trung tâm thương mại dịch vụ; các loại dịch vụ khác: cho thuê hoạt động; tổ chức hội nghị, hội thảo, kinh doanh hàng lưu niệm, tranh ảnh nghệ thuật, mỹ phẩm cao cấp; may đo, giặt là, cắt uốn tóc, chăm sóc sắc đẹp, trang điểm.

Hoạt động chính của công ty là Kinh doanh Du lịch Dịch vụ.

KINH DOANH ĐẠI LÝ VÉ MÁY BAY VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN



Trung tâm dịch vụ, đại lý vé máy bay Hanoi Toserco là đại lý cấp một của nhiều hãng hàng không uy tín trong và ngoài nước, bao gồm Singapore Airlines, Thai Airways, Vietnam Airlines, Vietjet Air, Bamboo Airways,... Cùng với dịch vụ đặt vé máy bay nhanh chóng, tiện lợi, Hanoi Toserco còn cung cấp các dịch vụ đi kèm khác như bảo hiểm du lịch, visa, đặt phòng khách sạn,... giúp khách hàng hoàn thiện kế hoạch một cách trọn vẹn nhất trong từng hành trình.

Với thế mạnh là đội ngũ cán bộ, nhân viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, phong cách phục vụ chuyên nghiệp, trong suốt những năm qua Trung tâm dịch vụ, đại lý vé máy bay Hanoi Toserco luôn được là lựa chọn là nhà cung cấp dịch vụ tin cậy của nhiều khách hàng tổ chức và cá nhân.



KINH DOANH TOUR DU LỊCH



Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty. Với đội ngũ cán bộ nhân viên, hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, Du lịch Hanoi Toserco đã tạo dựng cho mình trở thành một thương hiệu có uy tín đối với khách hàng.

Năm 2023 ghi nhận sự hồi phục rõ rệt trong mảng kinh doanh du lịch với sự trở lại của khách du lịch quốc tế và sự gia tăng về nhu cầu du lịch của khách hàng nội địa do tâm lý du lịch “trả thù”. Mặc dù lượt khách du lịch quốc tế và nội địa cùng với tổng doanh thu đều tăng mạnh so với năm 2022 và vượt kế hoạch chỉ tiêu đề ra nhưng vẫn chưa thể hồi phục lại như đã đạt được năm 2019. Tuy nhiên, xu hướng khách du lịch mua tour có xu hướng giảm, thay vào đó họ chọn lựa các hình thức tự lên lịch trình hoặc du lịch giá rẻ ngắn ngày thay vì mua theo tour dài ngày. Xu hướng này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Hanoi Toserco khiến doanh thu trong mảng kinh doanh tour du lịch của công ty năm 2023 tăng không đáng kể so với năm 2022 dù tình hình du lịch chung được cải thiện và hồi phục tương đối mạnh trong năm 2023.



CHO THUÊ VĂN PHÒNG

Công ty đang kinh doanh cho thuê văn phòng tại 02 địa điểm chính là: Tòa nhà Toserco Building số 273 Kim Mã và Tòa nhà Vạn Phúc số 02 Núi Trúc.

Toà nhà Toserco Building tại số 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội nằm trên tuyến phố trọng điểm về giao thông kinh tế và chính trị của Thủ đô, vị trí gần khu Ngoại giao đoàn và nhiều Đại sứ quán cùng các văn phòng của các tập đoàn kinh tế lớn nên rất thuận tiện cho các hoạt động kinh doanh và giao dịch thương mại dịch vụ.

Toà nhà có diện tích xây dựng 1.200 m² trên diện tích tổng thể là 1.800 m² với thiết kế 07 tầng nổi và 01 tầng hầm. Trong đó, có 06 tầng có văn phòng làm việc với diện tích mỗi sàn là 900m² và tổng diện tích cho thuê là 5.400 m². Văn phòng được thiết kế hiện đại, diện tích cắt thuê đa dạng và linh hoạt, đáp ứng tốt mọi nhu cầu về quy mô sử dụng của các khách hàng doanh nghiệp.

“Toà nhà duy trì công suất cho thuê trên 95% trong các năm gần đây và là nơi gắn bó của nhiều khách hàng truyền thống.”



Tòa nhà Vạn Phúc tại số 2 Núi Trúc: Tòa nhà có diện tích đất xây dựng 1.667 m² và mặt sàn xây dựng 3.044 m² với 06 tầng nổi, được đánh giá là có vị trí đặc địa tại địa bàn Quận Ba Đình do có giao thông thuận tiện và liền kề với khu vực Ngoại giao đoàn, đồng thời là nơi quy tụ nhiều công ty, tập đoàn lớn. Khu nhà Vạn phúc bao gồm các văn phòng cho thuê có diện tích từ 100-200m² được trang bị đầy đủ tiện nghi và hệ thống an ninh, an toàn PCCC. Nhờ việc nâng cao chất lượng dịch vụ và quan tâm đến trải nghiệm khách hàng thông qua đầu tư vào cải thiện sửa chữa cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị hàng năm đã giúp đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Toà nhà duy trì công suất cho thuê trên 95% trong các năm gần đây và là nơi gắn bó của nhiều khách hàng truyền thống.

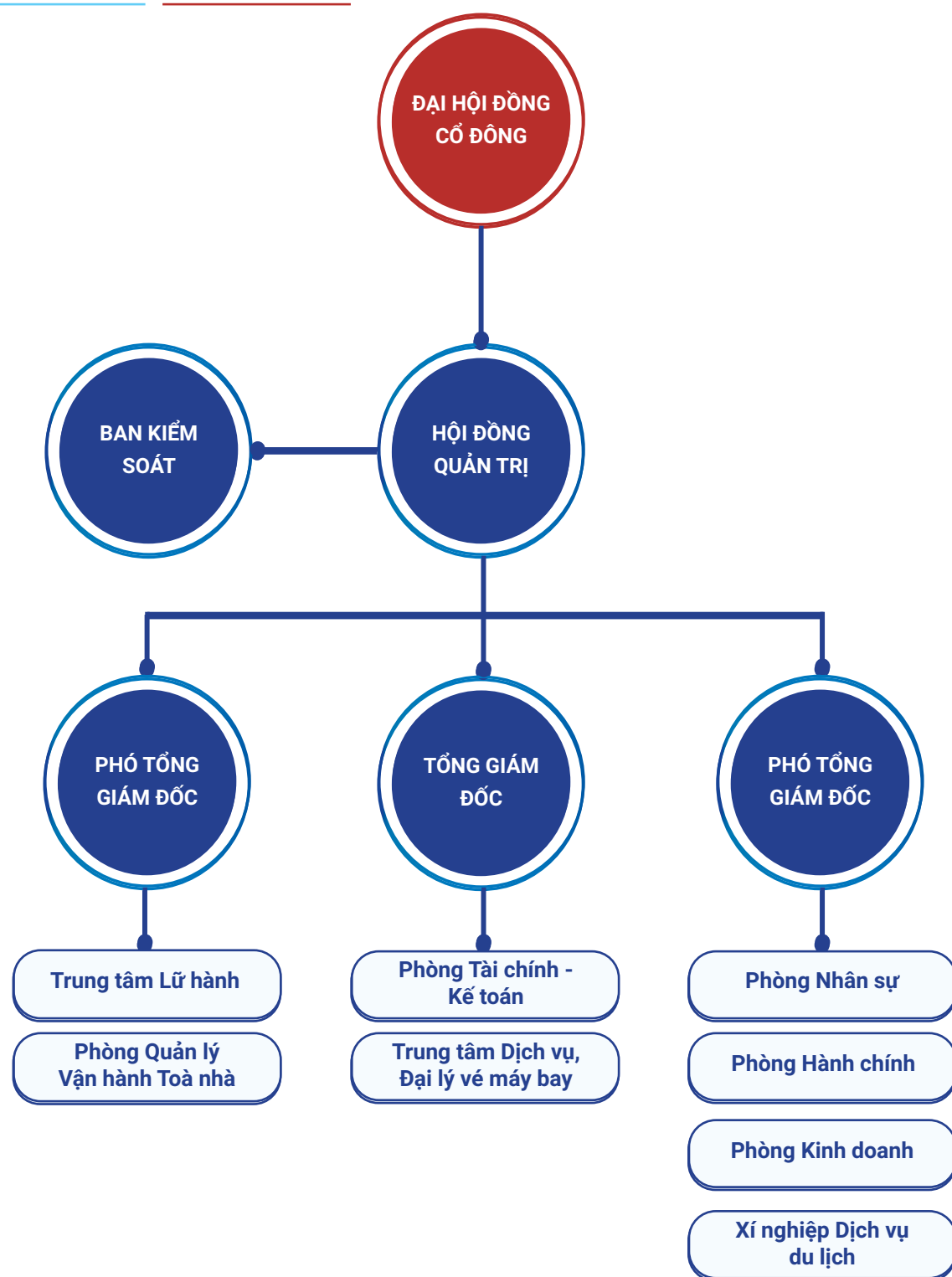
Bên cạnh kinh doanh văn phòng cho thuê tại 02 địa điểm chính là Tòa nhà Kim Mã và Núi Trúc, Công ty cũng đồng thời quản lý nhiều địa điểm kinh doanh nhỏ lẻ nằm rải rác ở địa bàn các quận: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng,... đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty phân bố trên địa bàn thành phố Hà Nội, với Trụ sở chính tọa lạc tại số 273 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị

05 thành viên, bao gồm **01** Chủ tịch, **01** Phó Chủ tịch và **03** thành viên.
 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

03 thành viên, bao gồm **01** Trưởng ban chuyên trách và **02** thành viên.
 Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.

Ban Tổng Giám đốc/ Ban điều hành

Tổng Giám đốc: là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc: giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Kế toán trưởng: tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về lĩnh vực tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực tài chính kế toán.

Các phòng chuyên môn của Công ty

Phòng Nhân sự: thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức - nhân sự, lao động - tiền lương; khen thưởng - kỷ luật, tranh chấp lao động, quan hệ cổ đông và công bố thông tin,...

Phòng Tài chính kế toán: thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính, kế toán; quản trị thông tin tài chính, điều phối dòng tiền, kiểm soát chi phí,...

Phòng Hành chính: tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng giám đốc về công tác quản trị hành chính văn phòng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý nhà, đất của Công ty,...

Phòng Kinh doanh: tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác kinh doanh cho thuê văn phòng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kinh doanh đặt biển quảng cáo tại các tòa nhà của Công ty,...

Phòng Quản lý vận hành toà nhà: tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống kỹ thuật; quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật của tòa nhà văn phòng và các địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty,...

CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY LIÊN DOANH

STT	Công ty liên doanh với nước ngoài	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TSJ
1	Công ty liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn dịch vụ	61.356.277.633	29,58%
2	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	Khách sạn, văn phòng cho thuê	209.672.714.716	35,00%

CÔNG TY LIÊN KẾT, GÓP VỐN

STT	Công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TSJ
1	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Số 269 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Khách sạn, văn phòng cho thuê, căn hộ	14.736.112.518	40,00%
2	Công ty cổ phần Hanoitourist Taxi	Số 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Vận chuyển khách	1.872.600.730	5,20%

CÔNG TY CON

Không có

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

01

Cải thiện hiệu quả kinh tế và phát triển thương hiệu

- Mở rộng thị trường mục tiêu, tập trung vào du khách nội địa và quốc tế tiềm năng.
- Đẩy mạnh đầu tư phát triển thương hiệu thông qua các chiến lược truyền thông nhằm phát triển hình ảnh thương hiệu và nhắm tới các nhóm khách hàng mới tiềm năng.
- Kết hợp với các đối tác chiến lược nhằm mở rộng kênh phân phối và gia tăng khả năng tiếp cận đến khách hàng mục tiêu.

02

Đa dạng sản phẩm và nâng cao trải nghiệm của khách hàng

- Phát triển thêm các sản phẩm du lịch dịch vụ mới đa dạng về giá cả, các hoạt động vui chơi giải trí cùng với cải thiện chất lượng các sản phẩm dịch vụ cũ cho phù hợp với nhu cầu và xu hướng của nhóm khách hàng tiềm năng theo các phân khúc khác nhau về nhóm tuổi và từng nhóm khu vực địa phương.
- Ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện trải nghiệm của khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh với các đối thủ cùng phân khúc trên thị trường.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Áp dụng công nghệ vào quá trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy lãnh đạo cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

Phát triển ngành du lịch Việt Nam thông qua những sản phẩm dịch vụ chất lượng, nhằm nâng cao đời sống của người dân trong nước và đưa hình ảnh Việt Nam đến gần hơn với khách du lịch quốc tế.

Trở thành doanh nghiệp cung cấp sản phẩm về du lịch dịch vụ có chất lượng và giá cả cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trong ngành, nhằm đem lại giá trị trải nghiệm tốt hơn đến với du khách trong và ngoài nước.

Tạo ra môi trường công bằng cho nhân viên và giúp nhân viên phát huy hết năng lực trong điều kiện thuận lợi nhất.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đẩy mạnh đầu tư để phát triển kinh doanh, tăng cường hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp, đối tác phù hợp với định hướng phát triển trung và dài hạn của doanh nghiệp để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và lớn mạnh.

Bên cạnh mục tiêu phát triển quy mô và hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp còn hướng đến cải thiện hình ảnh ngành du lịch Việt Nam và cải thiện trải nghiệm cũng như chất lượng sống cho xã hội, từ đó tạo ra môi trường thuận lợi và giá trị công bằng cho cả doanh nghiệp và cộng đồng để cùng phát triển bền vững trong trung và dài hạn.



Cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh văn phòng. Đa dạng hóa và cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ tour du lịch nhằm đến các tệp khách hàng tiềm năng cả trong và ngoài nước. Kết hợp với các đối tác tiềm năng để cùng hợp tác liên kết tạo ra chuỗi sản phẩm phục vụ cho nhu cầu trải nghiệm của khách hàng bao gồm dịch vụ du chuyển, lưu trú, vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động trải nghiệm dưới đa dạng hình thức dành cho các nhóm khách hàng từ cá nhân đến hội nhóm và các tổ chức đoàn thể. Thông qua đó mở rộng quy mô về cả chiều rộng và chiều sâu nhằm hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của doanh nghiệp.

Các yếu tố về bảo vệ môi trường được đặt lên hàng đầu để phù hợp với xu hướng chung về ứng phó vấn đề và thách thức do biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.



5. CÁC RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Công ty xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã thực hiện nhiều biện pháp quản trị nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

01

RỦI RO VỀ NGÀNH

Số lượt khách du lịch nội địa có lưu trú đi theo tour chiếm 65,2 triệu lượt người so với 45,3 triệu lượt là các khách du lịch nội địa có lưu trú đi theo hình thức tự sắp xếp. Số lượng khách du lịch nội địa đi theo tour chiếm tỷ trọng cao hơn so với khách du lịch tự sắp xếp (60,3% so với 42,0%). Tuy nhiên, trong năm 2023 tốc độ tăng trưởng của khách du lịch tự sắp xếp lại cao hơn so với khách du lịch đi theo tour (10,2% so với 8,5%) cho thấy xu hướng lựa chọn trải nghiệm tự lên kế hoạch cho các chuyến du lịch, nghỉ dưỡng đang được ưu tiên do có chi phí rẻ và lịch trình đi lại phù hợp hơn với nhu cầu của các du khách.

Trong năm 2023 số lượt khách du lịch nội địa đạt 108 triệu lượt người, tăng 6,6% so với năm 2022 và tăng 27% so với 2019 (năm trước khi

xảy ra đại dịch covid-19) vượt 5,8% so với kế hoạch đặt ra đầu năm. Số lượt khách Quốc tế năm 2023 đạt 12,6 triệu lượt người, tăng 2,4 lần so với 2022 nhưng mới chỉ chiếm 70% so với mức 18 triệu lượt khách vào năm 2019. Dù ngành du lịch tăng trưởng ấn tượng về số lượt khách so với năm 2022 cùng với đó là nhiều lợi thế như việc mở cửa đón khách trước bệ bệ quốc tế cũng như tâm lý du lịch trả thù và các lợi thế về giá cả, chi phí du lịch phù hợp nhưng lại chưa thể hoàn toàn hồi phục một cách nhanh chóng và mạnh mẽ như các nước bạn trong khu vực như Thái Lan hay Malaysia.

Trong năm 2024, tâm lý du lịch trả thù đã không còn, nền kinh tế đứng trước nhiều rủi ro của suy thoái và lạm phát đình trệ khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, bên cạnh đó là những diễn biến khó lường từ các cuộc xung đột địa chính trị và biến đổi khí hậu toàn cầu đều là những yếu tố có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hồi phục và phát triển của ngành du lịch. Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã cơ bản kiểm chế được lạm phát nhưng vẫn còn những nguy cơ của dịch bệnh, thiên tai, bão lũ có thể ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và ngành du lịch Việt Nam năm 2024.

Cơ sở hạ tầng tại Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về chất lượng và số lượng khi lượt khách du lịch tăng cao và kỳ vọng của du khách cũng ngày càng gia tăng. Hệ thống giao thông chưa phát triển đồng bộ ở các khu vực du lịch, thường xảy ra quá tải vào mùa cao điểm, ngoài ra hệ thống đường bộ và hệ thống giao thông công cộng ở nhiều địa phương và khu vực còn hạn chế khiến khách du lịch gặp khó khăn trong việc di chuyển.

Các cơ sở lưu trú du lịch bị xuống cấp chưa được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng cơ sở hạ tầng khiến trải nghiệm của du lịch đi xuống.

Đặc biệt, ngành du lịch Việt Nam còn nhiều thiếu hụt về các khu vực vui chơi giải trí và sự đa dạng các hoạt động du lịch trải nghiệm do chưa có kế hoạch dài hạn và chưa được chú trọng xây dựng phát triển theo kế hoạch ở nhiều địa phương.

Việt Nam hiện cũng đang thiếu hụt lượng lớn nhân sự du lịch nhất là lao động có chuyên môn cao vào các dịp nghỉ lễ, tết do trong thời gian Covid 19 đã khiến làm cho ngành du lịch đóng băng và khiến các nghiệp cắt giảm 70-80% nhân sự, ngành khách sạn mất khoảng 20-30% nhân viên. Sự mất cân đối nhân lực theo vùng miền khiến khi lượng du khách tăng nóng dẫn tới chất lượng dịch vụ đi xuống và thiếu ổn định.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ:

Đầu tư nghiên cứu thị trường, và đặc điểm cũng như nhu cầu của từng nhóm khách hàng tiềm năng tại mỗi khu vực để hiểu rõ khách hàng từ đó ra các chiến lược trung và dài hạn phù hợp cho doanh nghiệp phát triển bền vững trong ngành du lịch nội địa tại Việt Nam cũng như du lịch quốc tế.

Đa dạng sản phẩm tour du lịch về lịch trình, chi phí và các hoạt động vui chơi giải trí để phù hợp với thị hiếu và xu hướng của cả du khách trong nước và du khách quốc tế thông qua tận dụng lợi thế có sẵn tại sân nhà và các tài nguyên thiên nhiên đã đang và chưa khai phá tại các khu vực và tỉnh thành trên cả nước.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tăng cường đào tạo bài bản về nghiệp vụ và ngoại ngữ cho nhân viên du lịch, phát triển đội ngũ nhân viên lành nghề, chuyên nghiệp và hệ thống quản lý hiện đại ứng dụng công nghệ vào kiểm soát và đánh giá hiệu quả của nhân sự để tăng khả năng cạnh tranh trong việc cung cấp sản phẩm đa dạng và chất lượng cao.

Đầu tư phát triển hạ tầng: Nâng cấp hệ thống giao thông, phát triển các dịch vụ tiện ích tại các khu du lịch, giúp cân bằng và phù hợp với tiềm năng phát triển du lịch tại từng địa phương và các khu du lịch trọng điểm trong nước.

Đẩy mạnh hợp tác công tư, liên kết vùng giữa các địa phương, điểm đến trong hợp tác phát triển du lịch; chuyển đổi số trong phát triển du lịch, nhất là trong quản lý, kinh doanh, trong nghiên cứu thị trường, trong tiếp thị và bán sản phẩm du lịch.



như các điểm đến và dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng ở từng khu vực thị trường, từ đó giúp giữ chân các khách hàng cũ và thu hút thêm nhóm khách hàng mới muốn khám phá dịch vụ và trải nghiệm các phẩm của ty cũng như đến với thị trường du lịch Việt Nam. Bên cạnh đó cần nâng cao nghiệp vụ cho người lao động và có các chính sách cũng như các cơ chế thu nhập cạnh tranh để các thu hút các nhân sự giỏi có kinh nghiệm giúp tăng trải nghiệm khách hàng và tỉ lệ quay lại.

RỦI RO CẠNH TRANH

02

Ngành thương mại và dịch vụ năm 2023 với tâm thế dần hồi phục sau đại dịch Covid-19 dù một số nơi trên thế giới dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến việc đi lại và khiến người dân phải hạn chế các hoạt động thương mại và du lịch. Trong đà hồi phục của ngành du lịch năm 2023, sự đẩy mạnh đầu tư phát triển và truyền thông mạnh mẽ về du lịch nội địa của các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương như Thái Lan, Singapore hay Malaysia đã tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ với ngành du lịch Việt Nam trong việc thu hút du khách quốc tế quay trở lại sau thời gian dài giãn cách xã hội.

Theo đánh giá và xếp hạng của WEF, khi so sánh với các đối thủ cạnh tranh chính trong khu vực, năng lực cạnh tranh của Du lịch Việt Nam xét về hầu hết các chỉ số đều thấp hơn so với Thái Lan, Malaysia, Singapore và Trung Quốc; trong đó có những chỉ số ở mức rất thấp như Kết cấu hạ tầng không, kết cấu hạ tầng du lịch, ưu tiên du lịch, sức hút du lịch, nguồn nhân lực du lịch, nguồn lực văn hoá, hệ thống chính sách và luật pháp về du lịch.

Mức độ nhận biết đến Du lịch Việt Nam đối với các

bạn bè thế giới vẫn ở mức trung bình. Mức độ nhận biết trung bình về điểm đến Việt Nam của 3 thị trường Hàn Quốc – Nhật Bản – Đài Loan (các thị trường chiếm tỷ trọng lớn khách quốc tế đến Việt Nam) chỉ ở mức 4,1/7 điểm. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành du lịch dịch vụ phải có nhiều nỗ lực và giải pháp rõ ràng hơn trong việc tiếp cận và thấu hiểu các thị trường này để có thể cạnh tranh với các điểm đến khác trong khu vực.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ:

Cải thiện mức độ nhận biết về các điểm đến của Việt Nam đến bạn bè quốc tế bằng các giải pháp rõ ràng để tiếp cận và thấu hiểu từng thị trường để cạnh tranh được với các điểm đến hấp dẫn khác trong cùng khu vực. Phát triển các khách hàng và thị trường mới. Liên tục đổi mới, cải tiến mô hình kinh doanh, nhanh nhẹn nắm bắt các xu thế trên thị trường để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu chi phí.

Tập trung vào khách hàng là một trong những chiến lược quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh, bằng cách tìm hiểu và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tăng cường quảng bá hình ảnh công ty cũng

RỦI RO PHÁP LUẬT

03

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty đại chúng, chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật có liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Du lịch,... Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, luật và các văn bản dưới luật có thể thay đổi về mặt chính sách và có thể làm tăng chi phí vận hành của doanh nghiệp.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ:

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Nhà nước. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đồng thời từng phòng ban chức năng phải thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới, tham gia các lớp tập huấn về quy định, pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực công việc của mình.

Triển khai các quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động có nguy cơ phát sinh rủi ro pháp lý trong nội bộ và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

04

Tình hình khí hậu và môi trường ngày càng được chú trọng và quan tâm do những diễn biến thất thường và ảnh hưởng xấu mà chúng đã gây ra, đặc biệt ngành du lịch sẽ tiềm ẩn rất rủi ro từ môi trường. Cường độ và tần suất thiên tai như bão lũ, hạn hán, sạt lở trong những năm gần đây đều tăng cao khiến nhiều doanh nghiệp bị thiệt hại và nhiều điểm du lịch trở nên kém hấp dẫn do tiềm tàng rủi ro nguy hiểm và những trải nghiệm không tốt. Ngoài ra, một số khu vực du lịch ven biển của Việt Nam đang bị ô nhiễm môi trường biển nghiêm trọng. Ô nhiễm không khí cũng gia tăng ở các thành phố lớn, ảnh hưởng đến sức khỏe du khách.

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ:

Áp dụng các giải pháp du lịch xanh, tiết kiệm năng lượng, nước. Xử lý rác thải hiệu quả, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên và các du khách khi sử dụng dịch vụ của công ty thông qua các hình thức tuyên truyền và giáo dục và khuyến khích tham gia các phong trào, chiến dịch bảo vệ môi trường tại các điểm đến du lịch, góp phần cải thiện cảnh quan thiên nhiên, tăng cường thu hút du lịch.



II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tổ chức nhân sự	30
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	38
4. Tình hình tài chính	40
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	47

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN NGÀNH DU LỊCH 2023

Năm 2023, ngành du lịch Việt Nam đạt 108 triệu lượt khách du lịch địa hội phục bằng 127% so với 2019 nhờ xu hướng du lịch trả thù của du khách trong nước cùng với những chính sách kích thích du lịch của chính phủ; Đạt 12,6 triệu lượt khách quốc tế mới chỉ bằng 70% so với 2019, tổng doanh thu du lịch đạt 673,5 tỷ đồng bằng 93% so với 2019.

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023 CỦA CÔNG TY

DOANH THU THUẦN NĂM 2023

140,65 tỷ đồng

tăng 8,9% so với năm 2022

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

75,44 tỷ đồng

tăng gấp 2,5 lần so với 2022

Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp:

Không có

CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH 2022-2023

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023
Tổng tài sản	835,27	882,65
Doanh thu thuần	129,19	140,65
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38,54	85,6
Lợi nhuận khác	0,05	0,2
Lợi nhuận trước thuế	38,59	85,8
Lợi nhuận sau thuế	30,49	75,44

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH năm 2023/ KH năm 2023	Thực hiện năm 2022	% Tăng trưởng 2023/ 2022
Doanh thu thuần	134,97	140,652	104,21%	129,187	8,87%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	30,524	85,802	281,10%	38,59	122,34%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	24,271	75,443	310,84%	30,493	147,41%

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều biến động cũng như các cơ hội và thách thức mới với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp ngành du lịch dịch vụ nói riêng. Nhờ sự thích ứng cao với những biến động của kinh tế thị trường trong năm 2023, tập thể Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã thích ứng tốt với các cơ hội và thách thức đem về những kết quả kinh doanh ấn tượng. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty năm 2023 là 140,65 tỷ đồng, đạt 104,21% so với chỉ tiêu kế hoạch; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 281,1% (tăng hơn gấp đôi so với năm 2022); lợi nhuận sau thuế đạt 310,84% kế hoạch đề ra (tăng gấp 2,5 lần so với năm 2022).

Nguyên nhân giúp cho công ty đạt được những kết quả tích cực trên là từ những kế hoạch và phương hướng thực thi trong công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban chuyên môn và bám sát những diễn biến của thị trường để có phương án tối ưu hiệu quả hoạt động kinh doanh thông qua việc giảm thiểu tối đa chi phí của công ty trong năm 2023.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Kim Hà Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm: 1/10/2017

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tổng Giám đốc CTCP Khách sạn Thăng Lợi
(Công ty Khách sạn Thăng Lợi).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 1998 – Nay:** Công ty Khách sạn Du lịch Thăng Lợi (CTCP Khách sạn Thăng Lợi - Giám đốc/Tổng Giám đốc;
- 09/2017 - 10/2017:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Phó Tổng Giám đốc;
- 10/2017 – Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Tổng Giám đốc.

Ông Trịnh Minh Tú

Phó Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm: 16/03/2012

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Sở hữu cá nhân - 1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0025%.



Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- 04/2007 - 08/2009:** Phòng Tổ chức Hành chính - Hanoi Toserco - Phó phòng;
- 08/2009 - 02/2012:** Trung tâm Lữ hành - Hanoi Toserco - Giám đốc Trung tâm;
- 03/2012 - 04/2018:** Hanoi Toserco - Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Trung tâm Lữ hành;
- 04/2018 - Nay:** Hanoi Toserco - Phó Tổng Giám đốc.

Bà Vũ Hoài Châu

Phó Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm: 15/1/2020

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế đối ngoại; Cử nhân Quản trị Kinh doanh Du lịch; Cử nhân Anh ngữ.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Sở hữu cá nhân: 5.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%.



Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- 06/2011 - 09/2016:** Phòng Tổ chức Hành chính - Hanoi Toserco - Phó phòng;
- 09/2016 - 01/2020:** Phòng Nhân sự - Hanoi Toserco - Trưởng phòng;
- 01/2020 – Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Phó Tổng Giám đốc.

Ông Tạ Ngọc Lãm

Kế toán trưởng

Ngày bổ nhiệm: 1/7/2019

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Ngôn ngữ Anh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có.



Quá trình công tác tại các đơn vị khác:

- 2005 - 2006:** CTCP Tư vấn Thiết kế Mai Linh - Phụ trách kế toán;
- 2006 - 2009:** Công ty TNHH Đầu tư Trung Hải Việt Nam - Kế toán trưởng;
- 2010 - 2014:** CTCP Quản lý Đầu tư Quốc tế- Kiểm soát viên;
- 04/2014 - 03/2015:** Công ty cổ phần PIV - Tổng Giám đốc;
- 04/2015 - 09/2015:** CTCP Dược phẩm và Thiết bị Y tế Vinacara - Phó Giám đốc Tài chính;
- 10/2015 - 04/2016:** CTCP Y dược Cát Cát - Tổng Giám đốc;
- 11/2016 - 12/2017:** CTCP Đầu tư Eris Toàn Cầu - Giám đốc điều hành;
- 2018 - 2019:** Công ty TNHH Sân Golf Vinacapital Đà Nẵng - Kế toán trưởng;
- 07/2019 - Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Kế toán trưởng.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN



STT	Tiêu chí	2022		2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I Theo trình độ lao động					
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	50	68,49%	50	69,44%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	6,85%	5	6,94%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	18	24,66%	17	23,61%
4	Lao động phổ thông	0	0,00%	0	0,00%
II Theo đối tượng lao động					
1	Lao động trực tiếp	35	47,95%	34	47,22%
2	Lao động gián tiếp	38	52,05%	38	52,78%
III Theo giới tính					
1	Nam	40	54,79%	39	54,17%
2	Nữ	33	45,21%	33	45,83%
IV Theo độ tuổi					
1	Dưới 25	0	0,00%	0	0,00%
2	Từ 25-35	4	5,48%	4	5,56%
3	Trên 35	69	94,52%	68	94,44%
V Theo thời gian làm việc tại công ty					
1	Từ 0-2 năm	1	1,37%	2	2,78%
2	Từ 2-5 năm	3	4,11%	3	4,17%
3	Từ 5-10 năm	1	1,37%	1	1,39%
4	Trên 10 năm	68	93,15%	66	91,67%
Tổng cộng		73	100,00%	72	100,00%

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Với quan điểm con người là nhân tố trọng tâm và then chốt, Công ty luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc, đáp ứng tốt các yêu cầu theo từng vị trí công việc; người lao động không chỉ có sự hiểu biết về chuyên môn,

nghiệp vụ mà cần phải có sự am hiểu về văn hóa, xã hội, pháp luật, công nghệ, nắm bắt và đáp ứng tốt các nhu cầu, xu hướng mới của khách hàng,... để nâng cao chất lượng dịch vụ, hình ảnh và thương hiệu của Công ty.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công ty đã chuẩn hóa quy trình tuyển dụng ứng với từng vị trí công việc cụ thể, thông qua đó nhằm tuyển dụng ứng viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng phù hợp;

Cơ chế đánh giá nhân viên được quy định rõ ràng, công khai và minh bạch. Đồng thời, Công ty thực hiện chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.



CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

- Chế độ thời gian làm việc của người lao động Công ty đang áp dụng là không quá 8h/ ngày. Công ty luôn đảm bảo cho cán bộ nhân viên có môi trường làm việc tốt và được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cần thiết trong quá trình làm việc.
- Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo và duy trì đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức thăm quan nghỉ mát tái tạo sức lao động,

tặng quà nhân các dịp 8/3, 20/10, 22/12, tặng quà con em cán bộ nhân viên có thành tích trong học tập, dịp Tết Thiếu nhi, thăm hỏi cán bộ nhân viên hoặc người thân gặp hoàn cảnh khó khăn, chính sách phúc lợi của Công ty dành cho người lao động có nhiều điều khoản cao hơn luật định. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động giao lưu văn nghệ, văn hóa - thể thao, qua đó góp phần tạo môi trường làm việc thân thiện, văn minh, cởi mở và chuyên nghiệp.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG VÀ BẢO HIỂM

- Người lao động làm việc chính thức tại Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định và được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của

người lao động trong quá trình làm việc tại Công ty.
- Công ty luôn đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, được nhận lương thưởng tương xứng với thành quả lao động.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÔNG TY LIÊN DOANH VỚI NƯỚC NGOÀI

CÔNG TY LIÊN DOANH KHÁCH SẠN TNHH HÀ NỘI HOTEL

- Hanoi Toserco góp vào liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel là 61,37 tỷ đồng, tương ứng 29,58% vốn điều lệ.
- Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.

CÔNG TY TNHH GLOBAL TOSERCO

- Hanoi Toserco đã đầu tư hơn 209,67 tỷ đồng, tương ứng với 35,00% vốn điều lệ của công ty Global Toserco Limited.
- Công ty TNHH Global Toserco hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.



CÔNG TY LIÊN KẾT, GÓP VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG ĐÔNG

- Hanoi Toserco đã đầu tư hơn 14,74 tỷ đồng, tương ứng 40,00% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch & Thương Mại Sao Phương Đông.
- Công ty Cổ phần Du lịch & Thương Mại Sao Phương Đông hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HANOITOURIST TAXI

- Hanoi Toserco đã đầu tư hơn 1,87 tỷ đồng, tương ứng 5,20% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi.
- Đây là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực taxi, với thương hiệu Hanoitourist Taxi (nằm trong liên minh Taxi Group), là doanh nghiệp truyền thống trong lĩnh vực phục vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe taxi ở Hà Nội.



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	% Tăng/ Giảm
Tổng tài sản	835,27	882,65	5,67%
Doanh thu thuần	129,19	140,65	8,87%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38,54	85,6	122,11%
Lợi nhuận khác	0,05	0,2	300,00%
Lợi nhuận trước thuế	38,59	85,8	122,34%
Lợi nhuận sau thuế	30,49	75,44	147,43%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	85,85%	34,70%	(59,58%)

Trong giai đoạn 2022 đến 2023, tổng tài sản của Công ty tăng 5,67% đạt 882,65 tỷ đồng vào cuối năm 2023.

Doanh thu thuần tăng 8,87% từ 129,19 tỷ đồng vào năm 2022 lên 140,65 tỷ đồng vào cuối năm 2023, sự tăng trưởng này đến từ sự hồi phục chung của ngành du lịch giúp thúc đẩy khả năng tiêu thụ các sản phẩm du lịch dịch vụ cả trong và ngoài nước.

Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh của công ty trải qua một năm với mức tăng trưởng ấn tượng 122,11% từ 38,54 tỷ đồng lên 85,6 tỷ đồng kéo theo đó là sự tăng mạnh của Lợi nhuận sau thuế năm 2023 cao gấp gần 2,5 lần số liệu của 2022. Các thành quả ấn tượng này một phần đến từ sự hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch covid nói chung và đặc biệt là nhu cầu du lịch tăng trở lại của du khách trong và ngoài nước năm 2023.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐV	2022	2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	19,85	19,53
Hệ số thanh toán nhanh	lần	19,83	19,52

2, Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	3,94%	3,81%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,10%	3,96%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	271,64	287,19
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,15	0,16
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	23,60%	53,64%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu (ROE)	%	3,80%	8,89%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	3,65%	8,55%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	29,83%	60,86%

Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 đạt lần lượt 19,53 và 19,52 lần, giảm nhẹ so với chỉ số năm 2022. Trong cơ cấu vốn, hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu giảm nhẹ lần lượt từ 3,94% và 4,1% năm 2022 xuống 3,81% và 3,96% trong năm 2023 do sự gia tăng mạnh hơn của Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu trong năm 2023 (Sự gia tăng đến từ lợi nhuận sau thuế tăng mạnh trong năm 2023).

Đối với nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động, cả hai chỉ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều tăng nhẹ lần lượt từ 271,64 và 0,15 vòng vào năm 2022 lên 287,19 và 0,16 vòng vào năm 2023.

Năm 2023, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sự cải thiện đáng kể so với năm 2022, hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần và hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần tăng hơn hai lần từ lần lượt 23,6% và 29,83% lên 53,64% và 60,86%. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu (ROE) và hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) đều tăng mạnh từ lần lượt 3,8% và 3,65% năm 2022 lên 8,89% và 8,55% trong năm 2023 (Đều tăng gấp khoảng 2,5 lần so với năm 2022).

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2023

TÊN GIAO DỊCH

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông

MÃ CHỨNG KHOÁN

TSJ

MỆNH GIÁ CỔ PHIẾU

10.000 đồng/cổ phiếu

NGÀY BẮT ĐẦU NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

01/08/2017

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

74.797.400 cổ phiếu

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU QUỸ

2.600 cổ phiếu

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO

74.784.800 cổ phiếu

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

10.000 cổ phiếu *

* Đây là số lượng cổ phiếu Công ty phát hành cho cán bộ nhân viên mua thêm theo dạng cam kết làm việc lâu dài cho Công ty tại thời điểm cổ phần hoá doanh nghiệp. Đến thời điểm 28/08/2023, loại cổ phiếu này chưa hết thời hạn cam kết, vì vậy vẫn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo dữ liệu danh sách cổ đông chốt ngày 28/08/2023 được cung cấp bởi Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
Cổ đông Nhà nước	33.803.000	45,19
Cổ đông sáng lập		
- Trong nước	0	0
- Nước ngoài	0	0
Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)		
- Trong nước	53.803.000	71,93
- Nước ngoài	0	0
Cổ đông khác		
- Trong nước	20.997.000	28,07
- Nước ngoài	0	0
TỔNG CỘNG	74.800.000	100

BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	2022	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	184	100
- Tổ Chức	13	7,07
- Cá nhân	171	92,93
Cổ đông nước ngoài	0	0
- Tổ chức	0	0
- Cá nhân	0	0

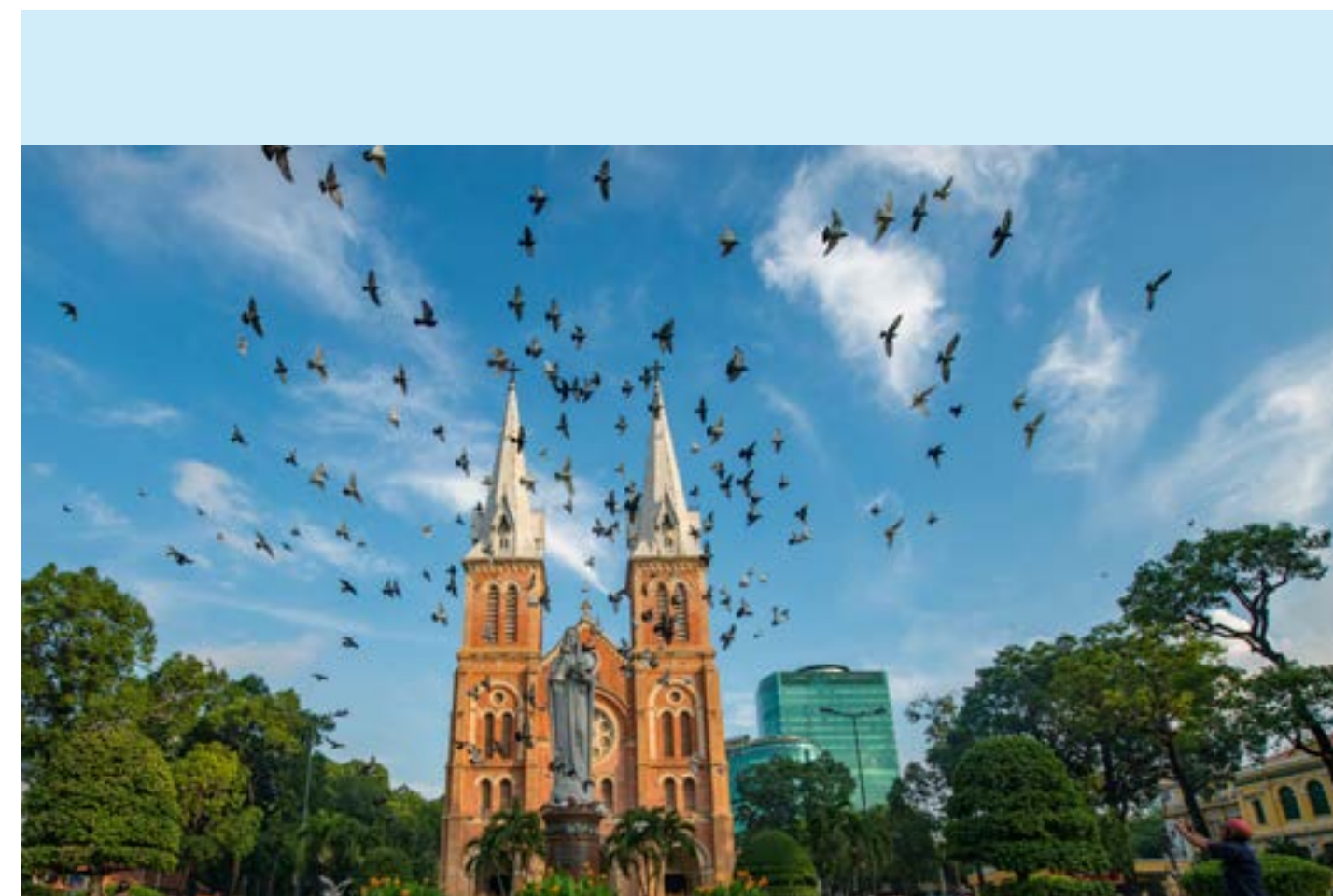
BẢNG DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
Tổng công ty Du lịch Hà Nội - CTCP	0100107500	Số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	33.803.000	45,19
CTCP Phát triển TN	0101326311	Số 33, đường Tây Hồ, Phường Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	20.000.000	26,74

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Theo thông tin về số liệu của nhà đầu tư nước ngoài (Ngày hiệu lực 28/03/2022) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam:

Tỷ lệ Nhà đầu tư Nước ngoài được phép sở hữu tối đa của Công ty là **49%**.



6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Số lần bị xử phạt vi phạm vì lý do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: 0 lần

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 VND

TIÊU THỤ NƯỚC

Tại Công ty, lượng nước tiêu thụ chủ yếu dành cho các hoạt động tiêu dùng, sinh hoạt, vệ sinh. Nguồn nước sử dụng được cung cấp bởi công ty cấp thoát nước tại địa phương. Ngoài ra Công ty còn tận dụng nguồn nước để tưới cây, vệ sinh cảnh quan sân vườn. Công ty hạn chế tình trạng thất thoát nước bằng các biện pháp như

tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống ống nước và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các hư hỏng, đưa ra những phương án tiết kiệm nước thích hợp nhất. Bên cạnh đó, Công ty luôn đẩy mạnh ý thức tiết kiệm tài nguyên như điện nước đến đội ngũ lao động giúp tiết kiệm chi phí và tạo sự thân thiện với môi trường.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty sử dụng năng lượng cho quá trình kinh doanh chủ yếu là điện năng, được dùng cho việc thắp sáng, sử dụng các thiết bị văn phòng, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ cho xe đưa đón, chạy máy phát điện khi mất điện. Để tiết kiệm năng lượng, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau: Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, cung cấp chiếu sáng tập trung vào các diện tích thực nơi công việc được thực hiện để

việc chiếu sáng chung cho văn phòng chỉ giữ ở mức thấp nhất. Ngoài ra, Công ty và các địa điểm kinh doanh cũng chọn đèn, bố trí đèn và sử dụng bộ đèn hiệu suất cao, giảm điện áp dây dẫn chiếu sáng, giảm điện năng tiêu thụ. Đặc biệt, Công ty luôn bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng định kỳ và ban hành các văn bản hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của xe; hướng dẫn vận hành và bảo trì máy phát điện,...

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch nên không thống kê dữ liệu về phần này.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 72 người (tại thời điểm 31/12/2023).

Mức lương trung bình đối với người lao động: 12.000.000 đồng/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tập huấn an toàn vệ sinh lao động, thăm hỏi trợ cấp ốm đau,

tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động văn hóa – thể thao,...với việc áp dụng chế độ phúc lợi dành cho người lao động có nhiều điều khoản cao hơn luật định.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo phân loại nhân viên: Mỗi nhân viên trong Công ty đều được đào tạo trung bình 30 giờ mỗi năm. Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công tác đào tạo được thực hiện thông qua các biện pháp đào tạo trực tiếp, đào tạo chéo giữa các bộ phận hoặc gửi nhân viên đi đào tạo, tập huấn do các cơ quan, ban ngành tổ chức.

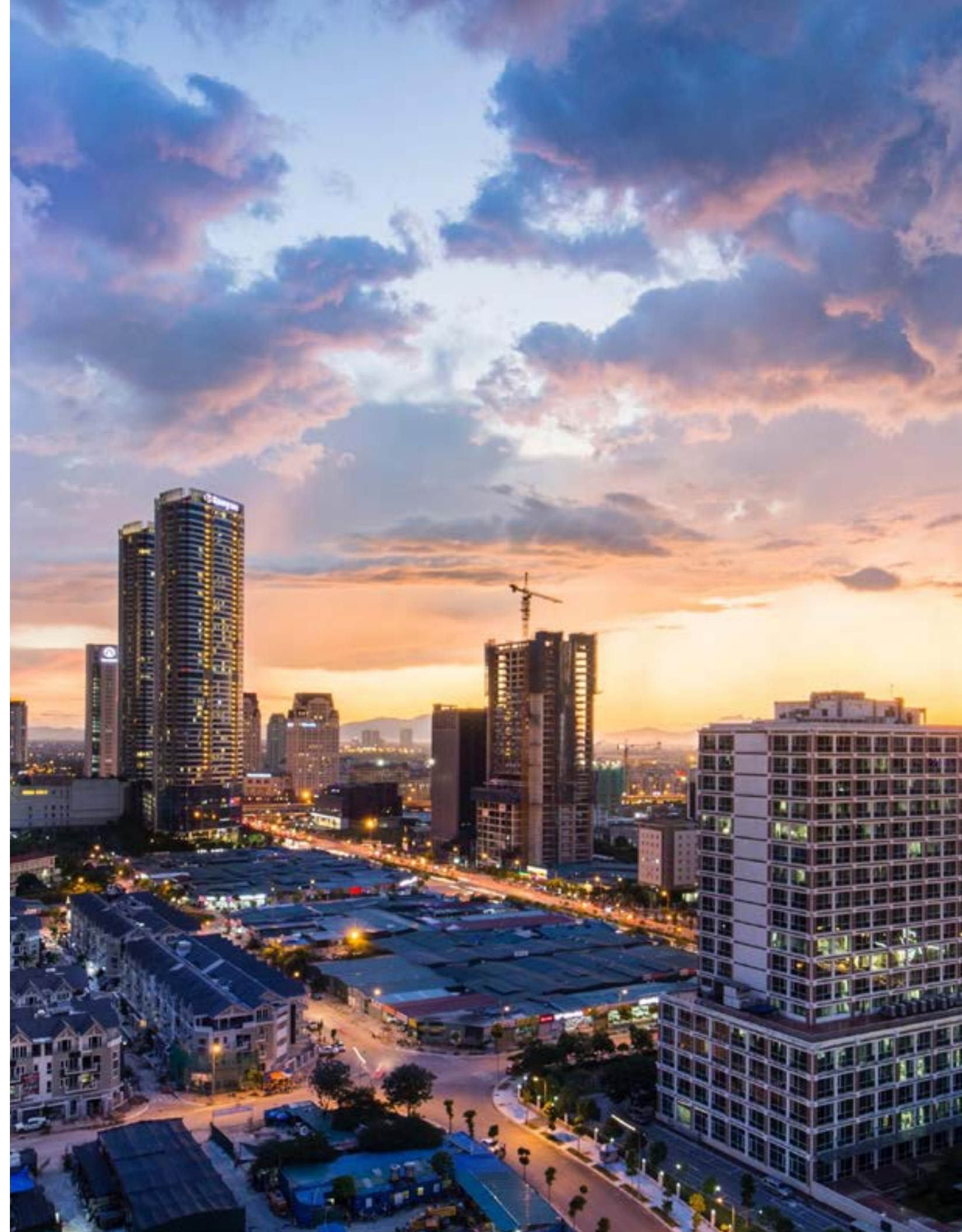
BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các vấn đề xã hội cũng được Công ty luôn quan tâm chú trọng cùng với môi trường. Hiện nay, những vấn đề về lao động, thu nhập, phúc lợi, phân biệt đối xử, trách nhiệm đối với cộng đồng, trách nhiệm với sản phẩm đã dần trở thành những tiêu chí không thể thiếu trong hội nhập và hợp tác toàn cầu.

Công ty ngày càng gia tăng sự quan tâm đến các vấn đề an sinh xã hội, đòi hỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thay đổi theo hướng tích cực hơn, quan tâm nhiều hơn đến tác động xã hội. Bên cạnh việc tạo ra công việc ổn định cho hơn 70 lao động trong năm 2023, Công ty cũng luôn tích cực đóng góp vào các công tác xã hội, thiện nguyện.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Không có.



III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
2. Tình hình tài chính	55
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	56
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	58
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	60



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới với sự sụt giảm cả về tăng trưởng GDP và thương mại và đầu tư toàn cầu trong khi nợ xấu tiếp tục tăng và lạm phát duy trì ở mức cao cùng với đó là sự leo thang của các cuộc xung đột địa chính trị và tình hình thời tiết cực đoan ở nhiều nơi trên thế giới.

Sự bất bình và biến động của kinh tế toàn cầu năm 2023 là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 kéo theo là xung đột giữa Nga và U-crai-na cũng như chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát khiến người dân hạn chế tiêu dùng và giảm lượng đơn hàng xuất khẩu.

TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM 2023

Việt Nam bước vào một năm năm 2023 với những thuận lợi cơ bản từ đà hồi phục kinh tế ấn tượng năm 2022. Trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 thế giới, được biết đến là một quốc gia năng động và có độ mở cao và quy mô thương mại quốc tế thuộc top 20 thế giới.

Tăng trưởng kinh tế dần được phục hồi với mức tăng trưởng GDP năm 2023 đạt trên 5% cao gấp đôi mức tăng trưởng GDP trung bình của thế giới. Việt Nam duy trì chỉ số giá tiêu dùng ở mức 3,5%.. Đồng thời Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và đảm bảo an sinh xã hội.

Năm 2023 chứng kiến nhiều hoạt động đối ngoại sôi động của Việt Nam như sự kiện ký kết Hiệp định Thương mại tự do với Israel và việc nâng cấp quan hệ Việt Mỹ lên đối tác chiến lược toàn diện.

TỔNG QUAN NGÀNH DU LỊCH 2023 VÀ 2024

Năm 2023 ngành du lịch Việt Nam ghi nhận 108 triệu lượt khách du lịch nội địa, 12,6 triệu lượt khách quốc tế và tổng doanh thu từ du lịch đạt 673,5 nghìn tỷ đồng, đây là những kết quả tích cực thể hiện sự hồi phục mạnh mẽ của ngành du lịch Việt Nam kể từ sau đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên lượng khách du lịch tăng nhưng chưa tỉ lệ thuận với chi tiêu và thời gian lưu trú, tình hình kinh doanh chung của các doanh nghiệp ngành du lịch mới chỉ đạt 60% so với trước dịch do xu hướng hạn chế chi tiêu và du lịch tự túc hoặc mua dịch vụ lẻ thay vì đặt tour trọn gói như thời gian trước dịch.

Càng khó khăn hơn cho ngành du lịch Việt Nam khi nhiều quốc gia Đông Nam Á kích cầu du lịch giá rẻ khiến du lịch trong nước bị cạnh tranh gay gắt với du lịch nước chi phí rẻ. Đây cũng là lý do lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam năm 2023 chưa thể hồi phục mạnh mẽ.

Trong năm 2024 tới đây, sau những thành công về ngoại giao của Việt Nam năm 2023, hình ảnh Việt Nam đã được quảng bá rộng rãi và được bạn bè quốc tế biết đến nhiều hơn. Giúp đẩy mạnh tiềm năng phát triển ngành du lịch Việt và thu hút khách du lịch Quốc tế trong năm 2024 tới đây.

Bên cạnh đó một số chính sách thúc đẩy ngành du lịch Việt Nam như chính sách e-visa giúp mang lại cơ hội vàng cho ngành du lịch Việt.

Trong năm 2024 ngành Du lịch cũng đã đặt mục tiêu đón 17/18 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 110 triệu lượt khách du lịch nội địa và tổng thu từ khách du lịch đạt 840 nghìn tỷ đồng. Để hoàn thành mục tiêu Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã đề xuất nhiều giải pháp quan trọng trong đó có việc tham mưu hoàn thiện chế độ chính sách và rà soát lại toàn bộ các bất cập tại các điểm du lịch để điều chỉnh và cải thiện trong năm 2024.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Tỉ lệ %	
				So với KH	So với 2022
Doanh thu thuần	129,187	140,652	134,97	104,21%	108,87%
Lợi nhuận trước thuế	38,59	85,802	30,524	281,10%	222,34%
Lợi nhuận sau thuế	30,493	75,443	24,271	310,84%	247,41%

Năm 2023 có thể nói là một năm có nhiều biến động về kinh tế, chính trị, an ninh trên thế giới và khu vực đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam. Lạm phát tăng liên tục khiến suy giảm tiêu dùng, bên cạnh đó là sức ép ngày càng quyết liệt của các đối thủ cạnh tranh ... Tất cả các yếu tố đó đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trước những biến động khó lường của thị trường, song về tổng thể Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2023 đã

được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Để đạt được những kết quả tích cực nêu trên, Ban Điều hành đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị kinh doanh và các phòng ban chuyên môn tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, bám sát diễn biến thị trường để xây dựng các phương án, giải pháp kinh doanh tối ưu. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách để người lao động yên tâm công tác, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2023, trước sự ảnh hưởng của tình hình kinh tế - chính trị trong và ngoài nước có nhiều biến động, Công ty đã nỗ lực tập trung để đưa ra các giải pháp và chính sách linh hoạt nhằm thực hiện những mục tiêu đã đặt ra. Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát những chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên đã giúp Công ty tận dụng tối đa những lợi thế sẵn có và khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao và đem về những thành tựu lớn cho toàn bộ doanh nghiệp.

Cụ thể trong năm 2023, lợi nhuận kế toán trước thuế đạt **281,1%** so với kế hoạch, tăng trưởng **122,34%** so với năm 2022. Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt **310,84%** so với kế hoạch, tăng trưởng **147,41%** so với năm trước.



2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị: Đồng

	2022	Tỷ lệ (%)	2023	Tỷ lệ (%)
Tài sản ngắn hạn	498.790.422.627	59,72%	546.713.777.672	61,94%
Tài sản dài hạn	336.475.203.042	40,28%	335.940.639.927	38,06%
TỔNG TÀI SẢN	835.265.625.669	100,00%	882.654.417.599	100,00%

Phân tích tình hình tài sản và biến động tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2023 tăng 5,67% so với thời điểm 31/12/2022 cụ thể: tài sản ngắn hạn tăng 9,61% trong khi tài sản dài hạn giảm 0,16% so với cuối năm 2022.

Tuy nhiên cơ cấu tài sản của Công ty cũng không có sự thay đổi quá nhiều cũng đã cho thấy Công ty đã có những chính sách, kế hoạch kinh doanh hiệu quả và ổn định trong bối cảnh khó khăn do tình hình kinh tế thay đổi phức tạp.

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn đến kết quả hoạt động kinh doanh:

Công ty đã sử dụng tài sản một cách hiệu quả khi tạo ra sự gia tăng về mặt giá trị với sự tăng trưởng ở mục Tổng tài sản (từ 835,27 tỷ đồng năm 2021 lên 882,65 tỷ đồng năm 2023).

Chỉ số ROA trong năm 2023 cũng tăng khoảng 2,35 lần so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu là do tài sản ngắn hạn đã tăng đồng thời lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng rõ rệt. Ngoài ra, Công ty hiện không có nợ quá hạn.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: Đồng

	2022	Tỷ lệ (%)	2023	Tỷ lệ (%)
Nợ ngắn hạn	25.128.138.937	76,36%	27.992.338.534	83,25%
Nợ dài hạn	7.778.611.334	23,64%	5.631.100.800	16,75%
TỔNG NỢ	32.906.750.271	100,00%	33.623.439.334	100,00%

Tình hình nợ phải trả và biến động về các khoản nợ:

Tại ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Công ty tăng nhẹ so với 31/12/2022 với mức tăng 2,18%. Nợ dài hạn của Công ty tại cuối năm 2023 là 5,63 tỷ đồng, giảm đáng kể so với mức nợ dài hạn 7,78 tỷ đồng cuối năm 2022 (giảm xấp xỉ 28%). Trong khi đó nợ ngắn hạn của Công ty lại tăng 11,4%, từ 25,13 tỷ đồng tại 31/12/2022 lên gần 28 tỷ đồng tại 31/12/2023.

Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng của chênh lệch tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay:

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Công ty không có nợ phải trả quá hạn. Ngoài ra, các ảnh hưởng của chênh lệch tỷ lệ giá hối đoái, ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay không có tác động trọng yếu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO THUÊ VĂN PHÒNG

Năm 2023 vừa qua, Ban điều hành đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các giải pháp tổng hợp như: nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, chú trọng đảm bảo an toàn vệ sinh, an ninh trật tự, linh hoạt mềm dẻo trong đàm phán ký kết hợp đồng, đáp ứng tốt yêu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau. Trong năm 2023 đã triển khai lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy và thoát nạn tại Tòa nhà số 2 Núi Trúc.

Tổng thể năm 2023, tỷ lệ lấp đầy diện tích cho thuê tại Toà nhà 273 Kim Mã đạt khoảng 93% công suất, Toà nhà số 2 Núi Trúc đạt khoảng 83% công suất; Lợi nhuận sau thuế đạt 69,78 tỷ đồng (bằng 342% so với kế hoạch), đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH LỮ HÀNH VÀ ĐẠI LÝ VÉ MÁY BAY

Song song với việc duy trì và khai thác tốt những khách hàng truyền thống, các đơn vị đã chủ động tiếp cận và ký kết thêm được các hợp đồng với một số khách hàng mới.

Doanh thu năm 2023 của mảng kinh doanh lữ hành đạt 53 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 106% so với kế hoạch. Doanh thu từ dịch vụ bán vé máy bay đạt 35,84 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 122% so với kế hoạch được giao.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo và duy trì đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức thăm quan nghỉ mát tái tạo sức lao động, tặng quà nhân các dịp 8/3, 20/10, 22/12;

tặng quà con em cán bộ nhân viên có thành tích trong học tập, dịp Tết Thiếu nhi, thăm hỏi cán bộ nhân viên hoặc người thân gặp hoàn cảnh khó khăn,... Qua đó góp phần tạo sự tin tưởng và yên tâm gắn bó của người lao động với Công ty.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ

Công ty đã thực hiện tốt chế độ kế toán, tài chính theo chuẩn mực hiện hành; áp dụng hệ thống phần mềm kế toán để quản trị hiệu quả thông tin tài chính, kiểm soát chi phí, kiểm soát giá vốn chặt chẽ; công tác lập báo cáo tài chính luôn đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và công bố thông tin theo đúng luật định.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Trước những biến động của tình hình thế giới, năm 2024 được dự báo tiếp tục sẽ là một năm khó khăn của kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành xác định sẽ tập trung mọi nguồn lực, cùng với toàn thể cán bộ nhân viên – người lao động của Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
Tổng doanh thu	140,500
Lợi nhuận gộp	27,500
Lợi nhuận trước thuế	30,500

MỘT SỐ MỤC TIÊU TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả; Xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc, đáp ứng các yêu cầu công việc theo vị trí công tác.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phí hành chính trong hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Quản trị thông tin theo đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Công ty, cổ đông và người lao động.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

01

Giao kế hoạch tới từng đơn vị, từng cá nhân, trong đó chú trọng nâng cao chỉ tiêu lợi nhuận, quan tâm đến chất lượng dịch vụ hơn số lượng; giám sát chặt chẽ thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra; thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

02

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, xử lý nhanh và kịp thời các yêu cầu của khách thuê, giữ gìn cảnh quan môi trường, đảm bảo an ninh an toàn tại các tòa nhà văn phòng cho thuê của Công ty.

03

Tăng cường công tác phát triển bán, giới thiệu, quảng bá sản phẩm cho thuê văn phòng, du lịch, vé máy bay qua các kênh như: website, Zalo, Facebook. Giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty tới nguồn khách sẵn có tại Trung tâm Lữ hành, Trung tâm dịch vụ - đại lý vé máy bay và khách hàng từ các mối quan hệ của cán bộ nhân viên trong Công ty.



5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Môi trường đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch và là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định sự hấp dẫn du lịch. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường là một vấn đề rất quan trọng đối với ngành du lịch.

Công ty luôn có sự cộng tác với các nhà quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên cùng với cộng đồng địa phương để qua đó thúc đẩy việc bảo vệ thiên nhiên, môi trường một cách bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như sự hiểu biết giữ người dân địa phương và du khách.

Công ty luôn có mục tiêu về việc phát triển hoạt động kinh doanh về du lịch nhưng đi kèm với nó luôn là ý thức bảo vệ môi trường:

- Khai thác các điểm tham quan du lịch một cách chọn lọc;
- Sử dụng điện tiết kiệm;
- Hạn chế thất thoát nước;
- Hạn chế sử dụng túi nylon và thay thế bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường;
- Không vứt rác bừa bãi, có ý thức giữ gìn vệ sinh cảnh quan chung tại nơi làm việc và tại những địa điểm tham quan du lịch.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trải qua hơn hai năm đại dịch Covid-19 với diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến ngành du lịch trong và ngoài nước, nhân lực du lịch hiện tại suy giảm cả số lượng và chất lượng so với thời điểm trước dịch. Đối với Công ty, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn trong đại dịch, tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đã luôn cố gắng đảm bảo duy trì việc làm và thu nhập ổn định, đồng thời chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác và nỗ lực cống hiến.

Bên cạnh việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, năm qua Công ty đã bổ sung, sửa đổi thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản gia tăng chế độ phúc cao hơn luật định dành cho người lao động.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các vấn đề xã hội cũng được Công ty quan tâm chú trọng tới cùng với môi trường. Hàng năm, Công ty luôn trích một phần lợi nhuận cho những hoạt động an sinh xã hội, ủng hộ và đóng góp vào các quỹ từ thiện do các cấp, các ngành phát động.

Cùng với đó, Công ty cũng luôn hướng đến việc bảo đảm sự an toàn và lợi ích cho khách hàng; đồng thời thúc đẩy và duy trì mối quan hệ lao động hài hòa, và bảo đảm lợi ích cổ đông.

Công ty chấp hành và thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, không để tồn đọng các khoản thuế với Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, sử dụng vốn theo quy định của pháp luật và Công ty, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

Người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.





IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- | | |
|--|----|
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty | 64 |
| 2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc | 65 |
| 3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị | 66 |

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023, khi đại dịch đã chính thức qua đi và nền kinh tế bắt đầu hồi phục, khách du lịch nội địa vẫn còn dư địa của du lịch trả thù, khiến lượt khách du lịch nội địa tiếp tục tăng mạnh đạt 108 triệu lượt bằng 127,1% so với 85 triệu lượt khách du lịch nội địa năm 2019 (năm trước đại dịch Covid-19). Có thể nói đây là năm chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ vượt kỳ vọng đề ra của du lịch nội địa. Tuy nhiên lượt khách du lịch quốc tế đạt 12,6 triệu lượt chỉ bằng 69,4% so với 18 triệu lượt vào năm 2019 dù gần như tất cả các quốc gia trên thế giới đều cho phép hoạt động di chuyển du lịch quốc tế trở lại.

Ngành du lịch Việt Nam năm 2023 đã không còn lợi thế của việc mở cửa sớm đón du khách do các quốc gia trong khu vực Châu Á cũng đã mở cửa trở lại và đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhằm thu hút du khách quốc tế. Chính sự cạnh tranh này khiến cho ngành du lịch Việt Nam trở nên yếu thế do chưa có kế hoạch và định hướng phát triển cụ thể dài hạn và đồng bộ giữa các khu vực trên cả nước. Đây sẽ còn là khó khăn chung của tất cả các doanh nghiệp trong ngành du lịch dịch vụ của Việt Nam khi hướng tới khách hàng mục tiêu từ các thị trường quốc tế.

Vượt lên những khó khăn, thách thức của năm 2023, Hanoi Toserco đã có những kết quả tích cực.

Trong đó, doanh thu thuần cả năm đạt 140,65 tỷ đồng đạt 104,2% kế hoạch đề ra và tăng trưởng 8,87% so với năm 2022.

Các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận cũng tăng mạnh thể hiện sự nỗ lực của cán bộ nhân viên và sự hiệu quả trong công tác chỉ đạo và triển khai của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 vừa qua.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Hanoi Toserco đã có những hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội như sử dụng năng lượng hiệu quả: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, sử dụng các thiết bị điện có hiệu suất cao. Tiết kiệm nước: Tái sử dụng nước thải để tưới cây xanh, sử dụng vòi sen tiết kiệm nước. Giảm thiểu rác thải: Hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần, phân loại rác thải và tái chế. Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về bảo vệ môi trường: Tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền về bảo vệ môi trường đến xã hội và đến các du khách khi sử dụng các sản phẩm du lịch dịch vụ của công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Trong bối cảnh đầy biến động, khó khăn của nền kinh tế khi bước đầu tái khởi động trở lại sau đại dịch, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung đưa ra các giải pháp phù hợp trong quản lý, điều hành, linh hoạt, mềm dẻo trong kinh doanh, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các mặt công tác, qua đó đã tạo được sự ổn định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.



3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
Doanh thu thuần	140,500
Lợi nhuận gộp	27,500
Lợi nhuận trước thuế	30,500

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

Tiếp tục tập trung khai thác mảng kinh doanh văn phòng cho thuê, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật của các tòa nhà và các địa điểm lẻ do Công ty quản lý kinh doanh; Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, xử lý nhanh, kịp thời, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách thuê; Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho các đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên tại các địa điểm hoạt động Công ty.

Đối với mảng kinh doanh du lịch và bán vé máy bay: thực hiện các giải pháp duy trì khai thác tốt thị trường khách hàng truyền thống, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng tiềm năng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp vận hành dòng tiền để luôn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; Quản lý chi phí hợp lý, giám sát chặt chẽ thu hồi công nợ, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí hành chính để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho thuê văn phòng, du lịch, bán vé máy bay thông qua các kênh online nhằm phát triển thương hiệu Hanoi Toserco, thu hút thêm khách hàng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc; Áp dụng chính sách lương, thưởng trên cơ sở giao kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa hiệu suất công việc.

Quản trị và công bố thông tin tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động.

Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống, thực hiện tốt các chế độ chính sách, chế độ phúc lợi đối với người lao động và thực hiện tốt các nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước, với cộng đồng.

V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	70
2. Ban Kiểm soát	77
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát	81

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Minh Chung

(Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 25/12/2023)

Ngày bổ nhiệm: 26/12/2015.

Ngày miễn nhiệm: Thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 25/12/2023 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 21/02/2024.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Du lịch Hà Nội (đến ngày 31/08/2023);
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Thống nhất Metropole (đến ngày 31/08/2023);
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel (đến ngày 24/12/2023);
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Global Toserco (đến ngày 24/12/2023).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước (Sở hữu đại diện đến ngày 16/11/2023): **20.944.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **28%**.



Quá trình công tác:

2006-2015:	Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Phó Tổng Giám đốc;
2015 - 31/08/2023:	Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
2015 - 24/12/2023:	CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
25/12/2023 - 20/02/2024:	CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Hội đồng Quản trị.

Bà Nguyễn Thị Nga

(Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 25/12/2023)

Ngày bổ nhiệm: 26/12/2015.

Ngày miễn nhiệm: Đã có đơn đề nghị thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 30/10/2023 - Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 25/12/2023 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 21/02/2024.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn BRG - CTCP;
- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị SeABank;
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ;
- Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

2007 – Nay:	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường trực;
2009 – Nay:	Công ty CP Tập đoàn BRG - Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
2019 – Nay:	TCT Máy động lực & máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP - Thành viên Hội đồng Quản trị;
2015 - 30/10/2023:	CTCP Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc;
25/12/2023 - 20/02/2024:	CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Văn Dũng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm: 21/02/2024.

Ngày miễn nhiệm: Không có

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Du lịch Hà Nội;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Thăng Long GTC;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Du lịch Hà Nội - Quảng Bình;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Làng Đoàn Kết;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 05/2005 - 06/2007:** CTCP Tư vấn đầu tư xây dựng Phát triển nhà Hà Nội - Phó phòng Quản lý chất lượng và Ứng dụng công nghệ mới;
- 07/2007 - 08/2008:** CTCP Tư vấn đầu tư xây dựng Phát triển nhà Hà Nội - PGĐ BQL dự án Cầu Diễn;
- 08/2008 - 02/2010:** CTCP Tư vấn đầu tư xây dựng Phát triển nhà Hà Nội - Giám đốc BQL dự án Cầu Diễn;
- 03/2010 - 07/2011:** CTCP Tư vấn Công nghệ Quốc tế - Tổng Giám đốc;
- 08/2011 - 02/2014:** Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Phó phòng Đầu tư và Phát triển;
- 02/2014 - 02/2017:** Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Trưởng phòng Đầu tư và Phát triển;
- 03/2017 - 04/2019:** Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Phó Tổng Giám đốc;
- 05/2019 - 11/2023:** Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Tổng Giám đốc;
- 11/2023 - Nay:** Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
- 21/02/2024 - Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Dương Thị Huệ

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm: 21/02/2024.

Ngày miễn nhiệm: Không có

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán SAFC.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 1997 - 2000:** Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Hàng xuất khẩu Ngân Anh;
- 2000 - 2019:** Công ty TNHH Thung Lũng Vua;
- 2019 - 2022:** CTCP Phát triển TN;
- 2023 - Nay:** Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán SAFC;
- 21/02/2024 - Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Vũ Thị Quỳnh Trang

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm: 28/04/2021.

Ngày miễn nhiệm: Không có

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Siêu thị VHSC (Việt Nam);
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần TMDV thời trang Hà Nội;
- Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty thương mại Hà Nội (Hapro);
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Intimex Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 2003 - 2006:** Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội - Kế toán Tổng hợp;
- 2006 - 05/2011:** CTCP Tập đoàn Nguồn lực Việt - Phó Giám đốc - Phụ trách dịch vụ Kế toán và Thuế;
- 06/2011 - Nay:** Tập đoàn BRG - CTCP - Phó Giám đốc Khối kế toán Kiểm soát;
- 06/2017 - Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Hội đồng Quản trị.

Bà Lê Thanh Hà

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm: 26/12/2015.

Ngày miễn nhiệm: Không có

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế du lịch, Cử nhân Luật.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.



Quá trình công tác:

01/2012 - 02/2014: Công ty liên doanh SAS Hanoi Royal Hotel - Phó Tổng Giám đốc;

03/2014 - 06/2017: Phòng Đầu tư phát triển - Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Phó phòng;

07/2017 – Nay: Công ty TNHH Global Toserco - Phó Tổng Giám đốc Thứ nhất;

12/2015 - Nay: CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày bổ nhiệm: 28/04/2021.

Ngày miễn nhiệm: Không có

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Cử nhân Quản trị kinh doanh Công nghiệp & Xây dựng cơ bản.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Du lịch Thanh niên Hà Nội;
- Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Hà Nội - Quảng Bình;
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Khách sạn Điện Biên Phủ - Hà Nội;
- Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Khách sạn và Du lịch Bảo Việt.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước (tại thời điểm 31/12/2023): **33.803.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ : **45,19%**.



Quá trình công tác:

2005 - 2011: CTCP Tư vấn Đầu tư xây dựng phát triển Đô thị Hà Nội - Phó Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch tổng hợp;

2011 - 2014: CTCP Đầu tư Văn Phú - ITC - Trưởng phòng - Phòng Quản lý Dự án;

2014 - 2016: CTCP Đầu tư & Dịch vụ Du lịch Thăng Long - Giám đốc;

2016 – Nay: Tổng công ty Du lịch Hà Nội - Phó phòng/Trưởng Phòng - Phòng Đầu tư & Phát triển;

28/4/2021 – Nay: CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Hội đồng Quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến 24/12/2023)	8/8	100%	Không
Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Đến ngày 24/12/2023)	7/8	87,50%	Vắng mặt 01 buổi họp 25/12/2023 do đã có đơn đề nghị thôi tham gia Hội đồng Quản trị, thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Lê Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không
Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Hội đồng Quản trị	8/8	100%	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hàng quý Hội đồng Quản trị tổ chức họp với Ban Tổng Giám đốc về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị để kịp thời nắm bắt và có những chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, trên nguyên tắc phù hợp với các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	V/v Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2023	100%
2	03/2023/NQ-HĐQT	12/01/2023	V/v Chi tháng lương thứ 13 cho cán bộ nhân viên dịp tết nguyên đán 2023	100%
3	05/2023/NQ-HĐQT	19/01/2023	V/v Điều chỉnh mức lương chức danh của Ban điều hành	100%
4	09/2023/NQ-HĐQT	03/03/2023	V/v Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
5	16/2023/NQ-HĐQT	20/04/2023	V/v Thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
6	36/2023/NQ-HĐQT	30/05/2023	V/v Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty	100%
7	64/2023/NQ-HĐQT	26/7/2023	V/v Thông qua hạn mức ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty	100%
8	76/2023/NQ-HĐQT	25/12/2023	V/v Thay đổi nhận sự Hội đồng Quản trị; Thay đổi người ủy quyền Công bố thông tin; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024; Thay đổi người đại diện theo ủy quyền tại Hanoi Hotel và Global Toserco	100%

2. BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ông Trần Xuân Sơn

Trưởng Ban Kiểm soát



Ngày bổ nhiệm: 26/12/2015.

Ngày miễn nhiệm: Không có.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Sở hữu cá nhân:

1.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0017%.

Quá trình công tác:

- 08/2009 - 05/2013:** Hanoi Toserco – Phó Phòng Tài vụ kế hoạch Công ty, kiêm Phụ trách Kế toán Trung tâm Lữ hành;
- 06/2013 - 08/2013:** Hanoi Toserco - Phó Giám đốc Trung tâm lữ hành;
- 08/2013 - 03/2016:** Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Kiểm soát viên;
- 03/2016 - Nay** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Trưởng Ban kiểm soát.

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày bổ nhiệm: 28/04/2021.

Ngày miễn nhiệm: Miễn nhiệm ngày 09/06/2023.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 2010 - 2013:** Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương - Kiểm toán viên;
- 2014 - 2015:** CTCP Thực phẩm sữa TH (TH True Milk) - Kiểm soát viên nội bộ;
- 2015 - Nay:** CTCP Tập đoàn BRG - Trưởng phòng Phân tích tài chính & Hiệu quả đầu tư;
- 2018 - 08/06/2023:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Ban kiểm soát.

Ông Nguyễn Thanh Tuyền

Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày bổ nhiệm: 28/04/2021.

Ngày miễn nhiệm: Không có.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát CTCP vận tải & Thuê tàu (VFR);
- Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thăng Long GTC;
- Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thương mại dịch vụ thời trang Hà Nội;
- Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thương mại dịch vụ Bắc Qua.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 2017 - Nay:** CTCP Vận tải và Thuê tàu (VFR) - Trưởng Ban kiểm soát;
- 2017 - Nay:** CTCP Thăng Long GTC - Thành viên Ban kiểm soát;
- 2019 - Nay:** CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội - Thành viên Ban kiểm soát;
- 28/04/2021 - Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Ban kiểm soát.

Ông Nguyễn Trí Trung

Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày bổ nhiệm: 09/06/2023.

Ngày miễn nhiệm: Không có.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không sở hữu cổ phần.



Quá trình công tác:

- 2012 - 10/2021:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- 11/2021 - 10/2022:** Tập đoàn T&T - Công ty cổ phần;
- 11/2022 - 01/2023:** Tập đoàn BRG - Công ty cổ phần;
- 02/2023 - Nay:** Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán SACC;
- 09/06/2023 - Nay:** CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội - Thành viên Ban kiểm soát.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	3/3	100%	Không
Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên	3/3	100%	
Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	1/3	100%	Miễn nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09/06/2023
Nguyễn Trí Trung	Thành viên	2/3	100%	Miễn nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09/06/2023

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý, điều hành. Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin; xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát luôn chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài việc thường xuyên kiểm tra trên các số liệu kế toán kết xuất của các đơn vị, Ban kiểm soát còn tổ chức các đợt kiểm tra trực tiếp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ghi chép sổ sách, lưu giữ chứng từ tại các đơn vị này. Chủ động đưa ra các ý kiến đóng góp hoặc kiến nghị gửi tới Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc để góp phần giúp cho công tác kế toán của các đơn vị được hoàn thiện tốt hơn, đồng thời đảm bảo theo đúng các quy định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban, đơn vị trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

NỘI DUNG CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/BB-BKS	31/03/2023	Thẩm định Báo cáo tài chính 2022 đã được Kiểm toán; Đánh giá Tình hình kinh doanh 02 tháng đầu năm 2023; Tham gia ý kiến vào bản báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 để trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; đưa ra kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong giai đoạn tiếp theo.
2	03/2023/BB-BKS	04/08/2023	Đánh giá Báo cáo tài chính và tình hình kinh doanh của Công ty 06 tháng đầu năm 2023; về kế hoạch hoạt động, kiểm tra của Ban Kiểm soát trong thời gian tới; nhắc lại việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
3	05/2023/BB-BKS	27/12/2023	Đánh giá tình hình kinh doanh 09 tháng và các tháng cuối năm 2023; Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024; Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát tại Văn Phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc năm 2024.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1. Thành viên Hội đồng Quản trị			
1	Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Đến ngày 24/12/2023)	403.500.355
2	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Đến ngày 24/12/2023)	312.375.265
3	Lê Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	234.250.177
4	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	234.250.177
5	Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Hội đồng Quản trị	234.250.177
2. Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Kim Hà	Tổng Giám đốc	988.170.177
2	Ông Trịnh Minh Tú	Phó Tổng Giám đốc	520.200.141
3	Bà Vũ Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc	596.040.141
3. Ban Kiểm soát			
1	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	460.400.141
2	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	78.458.421
3	Bà Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban Kiểm soát	117.125.088
4	Ông Nguyễn Trí Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	38.666.667

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm tra giám sát của mình bao gồm: Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các nội dung kinh doanh năm 2023 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính hàng quý và năm; Thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác Kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính năm 2022, các quý và năm 2023. Có ý kiến kịp thời để đảm bảo báo cáo được lập theo đúng quy trình, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 để trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; Giám sát việc thực thi công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường theo các quy định của pháp luật, Luật chứng khoán,

xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công ty.

Ngoài ra ban Kiểm soát đã chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty đã ban hành. Kiểm tra trên số liệu kế toán của các đơn vị kết xuất ra từ phần mềm kế toán cũng như các số liệu liên quan đến việc hoạt động kinh doanh. Trong quá trình kiểm tra nếu thấy cần đi sâu vào kiểm tra số liệu cũng như tài liệu nào Ban Kiểm soát sẽ yêu cầu Công ty cũng như các phòng ban đơn vị trực thuộc cung cấp để công việc kiểm tra kiểm soát được đảm bảo tốt nhất. Bên cạnh đó Ban Kiểm soát còn chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban chuyên môn trong công việc. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đối với Hội đồng Quản trị: Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Các nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2023 đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty góp phần đạt được các kết quả nhất định trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị chức năng để thực hiện công việc kiểm tra, giám sát; Đưa ra các ý kiến, kiến nghị kịp thời để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Đối với ban Ban Tổng Giám đốc: Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song với sự nỗ lực chung của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã tận dụng được những thuận lợi và khắc phục các khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt, vượt mức nhiệm vụ kế hoạch được giao năm 2023 cả về Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban, đơn vị trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2023

Thông tin công ty	88
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	89
Báo cáo kiểm toán độc lập	90
Bảng cân đối kế toán	92
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	95
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	96
Thuyết minh báo cáo tài chính	98

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Báo cáo tài chính cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thông tin Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số 0100107155 ngày 15 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ngày 15 tháng 3 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh năm lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100107155 ngày 5 tháng 3 năm 2024. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản sửa đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch (từ ngày 21/2/2024)
	Ông Nguyễn Minh Chung	Chủ tịch (đến ngày 20/2/2024)
	Bà Dương Thị Huệ	Phó Chủ tịch (từ ngày 21/2/2024)
	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch (đến ngày 20/2/2024)
	Bà Lê Thanh Hà	Thành viên
	Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Kim Hà	Tổng Giám đốc
	Ông Trịnh Minh Tú	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Vũ Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát	Ông Trần Xuân Sơn	Trưởng Ban
	Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên
	Ông Nguyễn Trí Trung	Thành viên (từ ngày 9/6/2023)
	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên (đến ngày 8/6/2023)

Trụ sở đăng ký Số 273 Phố Kim Mã, Phường Giảng Võ
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00160-24-1



Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3073-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024.

Nguyễn Quốc Khánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5594-2020-007-1

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		546.713.777.672	498.790.422.627
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	43.753.267.138	22.968.222.546
Tiền	111		36.153.267.138	21.400.222.546
Các khoản tương đương tiền	112		7.600.000.000	1.568.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		461.143.000.000	446.045.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	461.143.000.000	446.045.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.209.897.006	29.154.199.054
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.463.500.205	11.724.644.900
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	1.320.160.509	399.163.115
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	26.474.152.314	17.078.307.061
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(47.916.022)	(47.916.022)
Hàng tồn kho	140		352.462.086	381.272.505
Hàng tồn kho	141		352.462.086	381.272.505
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.255.151.442	241.728.522
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		523.479.436	241.698.522
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	1.731.672.006	30.000

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		335.940.639.927	336.475.203.042
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.103.172.250	239.702.250
Phải thu dài hạn khác	216		1.103.172.250	239.702.250
Tài sản cố định	220		4.176.975.985	4.860.864.699
Tài sản cố định hữu hình	221	11	4.176.975.985	4.860.864.699
Nguyên giá	222		24.468.652.290	24.999.707.915
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.291.676.305)	(20.138.843.216)
Bất động sản đầu tư	230	12	39.948.894.031	41.944.019.793
Nguyên giá	231		75.824.021.957	75.236.709.739
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(35.875.127.926)	(33.292.689.946)
Tài sản dở dang dài hạn	240		134.259.259	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		134.259.259	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		287.580.206.073	287.377.892.957
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	6(b)	285.774.104.867	285.774.104.867
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	1.872.600.730	1.872.600.730
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(66.499.524)	(268.812.640)
Tài sản dài hạn khác	260		2.997.132.329	2.052.723.343
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	2.997.132.329	2.052.723.343
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)			882.654.417.599	835.265.625.669

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		33.623.439.334	32.906.750.271
Nợ ngắn hạn	310		27.992.338.534	25.128.138.937
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	445.482.618	1.273.313.851
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56.625.370	194.511.896
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	4.784.451.078	3.689.308.981
Phải trả người lao động	314		875.134.410	2.586.849.608
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.812.251.561	1.107.178.158
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	4.760.800.737	4.300.778.214
Phải trả ngắn hạn khác	319	18(a)	12.629.148.099	10.070.335.019
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	1.628.444.661	1.905.863.210
Nợ dài hạn	330		5.631.100.800	7.778.611.334
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	5.631.100.800	7.778.611.334
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		849.030.978.265	802.358.875.398
Vốn chủ sở hữu	410	20	849.030.978.265	802.358.875.398
Vốn cổ phần	411	21	748.000.000.000	748.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		748.000.000.000	748.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.231.896.222	1.231.896.222
Cổ phiếu quỹ	415		(34.320.000)	(34.320.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	24.390.289.157	22.668.122.483
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		75.443.112.886	30.493.176.693
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST năm nay	421b		75.443.112.886	30.493.176.693
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)			882.654.417.599	835.265.625.669

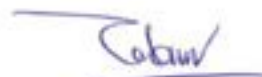
Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	25	140.652.250.756	129.392.890.376
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	-	205.802.121
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	25	140.652.250.756	129.187.088.255
Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	26	105.358.839.681	101.197.920.439
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		35.293.411.075	27.989.167.816
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	66.625.372.763	25.823.589.013
Chi phí tài chính	22		(149.538.956)	77.261.652
Chi phí bán hàng	25	28	7.297.320.403	6.674.889.517
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	9.169.751.135	8.517.703.900
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30		85.601.251.256	38.542.901.760
Thu nhập khác	31		230.638.904	117.395.477
Chi phí khác	32		29.140.250	70.063.048
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		201.498.654	47.332.429
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		85.802.749.910	38.590.234.189
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	10.359.637.024	8.097.057.496
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		75.443.112.886	30.493.176.693
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.009	408

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	85.802.749.910	38.590.234.189
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	2.772.671.069	2.787.263.960
Các khoản dự phòng	03	(202.313.116)	77.064.928
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.566.635.358)	(2.712.553.112)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(63.870.557.263)	(23.095.495.138)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	21.935.915.242	15.646.514.827
Biến động các khoản phải thu	09	(447.665.699)	(8.347.788.344)
Biến động hàng tồn kho	10	28.810.419	(17.454.364)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(1.251.722.984)	4.753.091.433
Biến động chi phí trả trước	12	(1.226.189.900)	(773.634.047)
		19.039.147.078	11.260.729.505
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.343.057.496)	(5.695.530.684)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.649.611.500)	(1.878.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.046.478.082	3.686.598.821
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(1.542.154.361)	-
Tiền gửi có kỳ hạn	23	(515.595.055.000)	(548.915.000.000)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24	501.672.055.000	548.943.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	54.018.588.783	21.548.205.664
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	38.553.434.422	21.576.205.664

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả cổ tức	36	(26.169.566.000)	(26.168.140.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(26.169.566.000)	(26.168.140.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	20.430.346.504	(905.335.515)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	22.968.222.546	23.351.702.549
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	354.698.088	521.855.512
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	43.753.267.138	22.968.222.546


Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lãm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch và hàng hóa;
- Kinh doanh ăn uống, đặc sản cao cấp và bình dân (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Hướng dẫn du lịch, phiên dịch; dịch vụ thông tin (trừ loại thông tin Nhà nước cấm);
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, xông hơi xoa bóp (không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);
- Kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các đối tượng trong và ngoài nước;
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp;
- Lập dự án, đầu tư xây dựng và quản lý khu du lịch, khách sạn, khu đô thị, trung tâm thương mại dịch vụ;
- Các loại hình dịch vụ khác: cho thuê hoạt động (nấu ăn, phiên dịch, lái xe);
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, kinh doanh hàng lưu niệm, tranh ảnh nghệ thuật, mỹ phẩm cao cấp; và
- May đo, giặt là, cắt uốn tóc, chăm sóc sắc đẹp, trang điểm (không bao gồm các dịch vụ gây chày máu).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 3 đơn vị phụ thuộc (1/1/2023: 3 đơn vị phụ thuộc) như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	▪ Trung tâm Lữ hành	Số 273 Kim Mã, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Dịch vụ du lịch
2	▪ Xí nghiệp Dịch vụ Du lịch	Số 273 Kim Mã, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh cho thuê văn phòng, ăn uống và dịch vụ khác
3	▪ Trung tâm Dịch vụ, Đại lý vé máy bay	Số 273 Kim Mã, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Đại lý vé máy bay

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết (1/1/2023: 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết) như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên doanh			
1	Công ty liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
2	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Số 269 Kim Mã, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 72 nhân viên (1/1/2023: 73 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính này.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (cho các khoản mục tài sản) và bán chuyển khoản (cho các khoản mục phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 35 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 năm

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(g) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc 4 – 35 năm

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình chưa được lắp đặt xong. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí địa chính

Chi phí địa chính phản ánh giá trị còn lại của khoản chi phí trả trước cho Công ty Cổ phần Địa chính Hà Nội liên quan đến dịch vụ tư vấn địa chính tại tòa nhà số 2 Núi Trúc, Quận Ba Đình, Hà Nội. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định và bất động sản đầu tư và các chi phí khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá mua trừ chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của kỳ kế toán năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do đó, không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các cổ đông là doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể và các công ty liên doanh, liên kết của Công ty.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Công ty có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cho thuê văn phòng: kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các tổ chức và cá nhân;
- Vận hành tour du lịch: kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa và các dịch vụ liên quan; và
- Đại lý vé máy bay: kinh doanh vé máy bay.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	51.737.937.929 30.022.334.252	53.075.917.204 2.079.320.495	35.838.395.623 3.191.756.328	140.652.250.756 35.293.411.075
Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	66.411.909.993	514.216.988	260.693.357	67.186.820.338
Chi phí tài chính và các chi phí hoạt động kinh doanh khác	(11.632.206.029)	(1.981.719.981)	(3.063.555.493)	(16.677.481.503)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	84.802.038.216	611.817.502	388.894.192	85.802.749.910
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(10.359.637.024)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				75.443.112.886

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	45.888.486.597 23.010.683.477	51.829.232.915 2.240.480.731	31.469.368.743 2.738.003.608	129.187.088.255 27.989.167.816
Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	25.152.895.276	504.221.958	283.867.256	25.940.984.490
Chi phí tài chính và các chi phí hoạt động kinh doanh khác	(11.298.660.600)	(1.738.417.517)	(2.302.840.000)	(15.339.918.117)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	36.864.918.153	1.006.285.172	719.030.864	38.590.234.189
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.097.057.496)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				30.493.176.693

19





Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	879.443.199.183	1.213.746.696	1.997.471.720	882.654.417.599
Nợ phải trả của bộ phận	31.412.932.612	601.929.194	1.608.577.528	33.623.439.334

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	190.233.089	-	-	190.233.089
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.582.437.980	-	-	2.582.437.980
Chi tiêu vốn	1.542.154.361	-	-	1.542.154.361

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	830.158.770.927	2.867.038.787	2.239.815.955	835.265.625.669
Nợ phải trả của bộ phận	29.525.211.565	1.860.753.615	1.520.785.091	32.906.750.271

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Cho thuê văn phòng VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	462.474.212	-	-	462.474.212
Khấu hao bất động sản đầu tư	2.324.789.748	-	-	2.324.789.748
Chi tiêu vốn	-	-	-	-

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	78.790.667	96.294.005
Tiền gửi ngân hàng	36.074.476.471	21.303.928.541
Các khoản tương đương tiền	7.600.000.000	1.568.000.000
	<u>43.753.267.138</u>	<u>22.968.222.546</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 3,5%/năm (1/1/2023: 4,6%/năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại. Các khoản tiền gửi bằng VND hưởng lãi suất từ 3,8% đến 10,3%/năm (1/1/2023: 5,1% đến 11,2%/năm) và các khoản tiền gửi bằng USD hưởng lãi suất 0%/năm (1/1/2023: 0%/năm).

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

Địa chỉ	Số lượng cổ phần	%	% sở hữu	% quyền biểu quyết	31/12/2023		
					Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:							
<ul style="list-style-type: none"> Công ty liên doanh, liên kết Công ty TNHH Global Tosserco Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông 							
Hà Nội		35,00%	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)
Hà Nội		29,58%	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)
Hà Nội	178.625	40,00%	40,00%	40,00%	14.736.112.518	(66.499.524)	(*)
					285.774.104.867	(66.499.524)	
Đơn vị khác							
Hà Nội	13.000	5,20%	5,20%	5,20%	1.872.600.730	-	(*)
					287.646.705.597	(66.499.524)	

23

VIỆT
 DỊCH
 HẠN
 CÔNG TY

1.1.2.5.1.0.1

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ	Số lượng cổ phần	%	% sở hữu	% quyền biểu quyết	1/1/2023		
					Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:							
<ul style="list-style-type: none"> Công ty liên doanh, liên kết Công ty TNHH Global Tosserco Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông 							
Hà Nội		35,00%	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)
Hà Nội		29,58%	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)
Hà Nội	178.625	40,00%	40,00%	40,00%	14.736.112.518	(268.812.640)	(*)
					285.774.104.867	(268.812.640)	
Đơn vị khác							
Hà Nội	13.000	5,20%	5,20%	5,20%	1.872.600.730	-	(*)
					287.646.705.597	(268.812.640)	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá gốc các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết và đơn vị khác của Công ty là giá trị đánh giá lại được phê duyệt theo Quyết định số 7189/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Các khoản đầu tư này được Công ty định giá lại theo hướng dẫn của Nghị định số 59/2011/ND-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần ("Nghị định 59"). Nghị định số 116/2015/ND-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2014 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

24

1.1.2.5.1.0.1

VIỆT
 DỊCH
 HẠN
 CÔNG TY

VIỆT
 DỊCH
 HẠN
 CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty Honda Việt Nam	2.005.211.000	1.600.182.530
Công ty TNHH Yamaha Việt Nam	1.530.412.000	3.035.534.381
Công ty TNHH Ericsson Việt Nam	1.101.879.724	3.002.023.328
Các khách hàng khác	6.825.997.481	4.086.904.661
	11.463.500.205	11.724.644.900

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Nợ xấu và nợ khó đòi

	31/12/2023		1/1/2023					
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Nợ quá hạn</i> Công ty TNHH Xuân Hương	Từ 1 - 2 năm	356.916.022	(47.916.022)	309.000.000	Dưới 1 năm	356.916.022	(47.916.022)	309.000.000

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Phát triển Xây dựng và Thương mại
 Tùng Lâm
 Công ty Cổ phần Công nghệ Thái An Bình
 Công ty TNHH Cửa công nghệ mới CNM
 Các nhà cung cấp khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty TNHH Phát triển Xây dựng và Thương mại Tùng Lâm	625.757.404	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Thái An Bình	688.481.105	-
Công ty TNHH Cửa công nghệ mới CNM	-	249.177.115
Các nhà cung cấp khác	5.922.000	149.986.000
	1.320.160.509	399.163.115

10. Phải thu ngắn hạn khác

Lãi tiền gửi
 Ký cược, ký quỹ
 Tạm ứng cho nhân viên
 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Lãi tiền gửi	20.482.447.755	10.630.479.275
Ký cược, ký quỹ	5.402.350.000	5.461.465.000
Tạm ứng cho nhân viên	182.500.000	266.340.000
Phải thu ngắn hạn khác	406.854.559	720.022.786
	26.474.152.314	17.078.307.061

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	5.494.086.156	17.096.963.577	2.371.258.182	37.400.000	24.999.707.915
Tăng trong năm	51.056.593	-	-	42.600.000	93.656.593
Chuyển sang bất động sản đầu tư Thanh lý	(587.312.218)	-	-	-	(587.312.218)
Số dư cuối năm	4.957.830.531	17.096.963.577	2.371.258.182	42.600.000	24.468.652.290
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	2.206.700.394	16.771.506.349	1.123.236.473	37.400.000	20.138.843.216
Khấu hao trong năm	174.188.879	23.378.016	237.125.820	3.389.677	438.082.392
Chuyển sang bất động sản đầu tư Thanh lý	(247.849.303)	-	-	-	(247.849.303)
Số dư cuối năm	2.133.039.970	16.794.884.365	1.360.362.293	3.389.677	20.291.676.305
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	3.287.385.762	325.457.228	1.248.021.709	-	4.860.864.699
Số dư cuối năm	2.824.790.561	302.079.212	1.010.895.889	39.210.323	4.176.975.985

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 16.583.514.485 VND (1/1/2023: 16.580.819.940 VND) đã khấu hao hết và đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	75.236.709.739
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	587.312.218
Số dư cuối năm	75.824.021.957
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	33.292.689.946
Khấu hao trong năm	2.334.588.677
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	247.849.303
Số dư cuối năm	35.875.127.926
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	41.944.019.793
Số dư cuối năm	39.948.894.031

Trong bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các bất động sản đầu tư có nguyên giá 2.032.166.459 VND (1/1/2023: 2.032.166.459 VND) đã khấu hao hết và đang được sử dụng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí địa chính VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	747.289.818	1.305.433.525	2.052.723.343
Tăng trong năm	-	2.134.997.827	2.134.997.827
Phân bổ trong năm	(36.158.880)	(1.154.429.961)	(1.190.588.841)
Số dư cuối năm	711.130.938	2.286.001.391	2.997.132.329

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty Điện lực Ba Đình	120.829.255	124.783.931
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại và Công nghệ Tài Phát	71.041.418	-
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Đất Việt	60.804.000	55.317.600
Công ty TNHH Hoàn Mỹ	51.881.040	48.038.400
Công ty TNHH IATA Việt Nam	47.349.000	85.205.250
Công ty TNHH Du lịch và Dịch vụ Ngọc Trúc	-	468.250.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại	-	149.688.000
Quà tặng XMAX	-	342.030.670
Các nhà cung cấp khác	93.577.905	342.030.670
	445.482.618	1.273.313.851

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ đã khấu trừ trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	265.063.768	8.678.422.578	(8.593.582.866)	349.903.480
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.391.057.496	10.359.637.024	(9.343.057.496)	4.407.637.024
Thuế thu nhập cá nhân	33.187.717	702.088.080	(708.365.223)	26.910.574
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(30.000)	7.280.286.855	(9.011.928.861)	(1.731.672.006)
Các loại thuế khác	-	16.000.000	(16.000.000)	-
	<u>3.689.278.981</u>	<u>27.036.434.537</u>	<u>(27.672.934.446)</u>	<u>3.052.779.072</u>
<i>Trong đó:</i>				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	30.000			1.731.672.006
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.689.308.981			4.784.451.078

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí lương phải trả	2.121.186.276	636.896.087
Chi phí phải trả khác	691.065.285	470.282.071
	<u>2.812.251.561</u>	<u>1.107.178.158</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh số tiền các khách hàng đã trả trước tiền thuê văn phòng từ 3 tháng đến 1 năm.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Cổ tức phải trả	111.080.301	101.556.301
Nhận ký quỹ, ký cược	6.152.372.451	3.844.595.454
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	992.607.947	1.059.607.947
Phải trả ngắn hạn khác	5.373.087.400	5.064.575.317
	<u>12.629.148.099</u>	<u>10.070.335.019</u>

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Nhận ký quỹ, ký cược	5.631.100.800	7.778.611.334
	<u>5.631.100.800</u>	<u>7.778.611.334</u>

Phải trả dài hạn khác phản ánh các khoản đặt cọc dài hạn từ các khách hàng thuê văn phòng của Công ty.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.905.863.210	2.493.982.363
Trích lập trong năm	1.372.192.951	1.290.480.847
Sử dụng trong năm	(1.649.611.500)	(1.878.600.000)
	<u>1.628.444.661</u>	<u>1.905.863.210</u>

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2022	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	20.554.504.503	30.586.896.152	800.338.976.877
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	30.493.176.693	30.493.176.693
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.113.617.980	(2.113.617.980)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.290.480.847)	(1.290.480.847)
Trích Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(1.003.707.325)	(1.003.707.325)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(26.179.090.000)	(26.179.090.000)
Số dư tại ngày 1/1/2023	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	22.668.122.483	30.493.176.693	802.358.875.398
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	75.443.112.886	75.443.112.886
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.722.166.674	(1.722.166.674)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.372.192.951)	(1.372.192.951)
Trích Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(1.219.727.068)	(1.219.727.068)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(26.179.090.000)	(26.179.090.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	24.390.289.157	75.443.112.886	849.030.978.265

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	74.800.000	748.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành	74.800.000	748.000.000.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	(2.600)	(34.320.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	74.797.400	747.974.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 9 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 26.179.090.000 VND (2022: 26.179.090.000 VND).

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	3.569.873	85.998.233.102	3.758.850	87.806.727.357
EUR	235	6.212.254	245	6.095.257
		<u>86.004.445.356</u>		<u>87.812.822.614</u>

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
• Doanh thu cho thuê văn phòng	51.737.937.929	46.094.288.718
• Doanh thu vận hành tour du lịch	53.075.917.204	51.829.232.915
• Doanh thu từ đại lý vé máy bay	35.838.395.623	31.469.368.743
	140.652.250.756	129.392.890.376
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
• Giảm giá hàng bán	-	(205.802.121)
Doanh thu thuần	140.652.250.756	129.187.088.255

26. Giá vốn cung cấp dịch vụ

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng	21.715.603.677	22.877.803.120
Giá vốn vận hành tour du lịch	50.996.596.709	49.588.752.184
Giá vốn từ đại lý vé máy bay	32.646.639.295	28.731.365.135
	105.358.839.681	101.197.920.439

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	33.660.247.953	22.903.858.033
Cổ tức, lợi nhuận được chia	30.210.309.310	191.637.105
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	188.180.142	15.540.763
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.566.635.358	2.712.553.112
	66.625.372.763	25.823.589.013

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	6.781.784.163	5.967.956.952
Chi phí khấu hao	6.999.235	16.798.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	235.124.564	231.874.155
Chi phí bằng tiền khác	273.412.441	458.260.246
	7.297.320.403	6.674.889.517

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	7.367.160.034	6.754.482.195
Chi phí khấu hao	405.010.489	401.620.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	809.627.787	710.131.546
Chi phí khác	587.952.825	651.469.347
	9.169.751.135	8.517.703.900

30. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	336.767.725	537.709.310
Chi phí nhân viên	17.877.546.144	16.372.600.439
Chi phí khấu hao	2.772.671.069	2.787.263.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.558.945.794	93.792.716.278
Chi phí khác	2.235.981.407	2.944.222.949
	121.781.912.139	116.434.512.936

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	10.784.561.049	8.097.057.496
Dự phòng thừa trong những năm trước	(424.924.025)	-
	10.359.637.024	8.097.057.496

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	85.802.749.910	38.590.234.189
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	17.160.549.982	7.718.046.838
Ảnh hưởng của thu nhập không bị tính thuế	(6.042.061.862)	(38.327.421)
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ thuế	179.400.000	153.940.477
Ảnh hưởng của biến động các chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	(513.327.071)	263.397.602
Dự phòng thừa trong những năm trước	(424.924.025)	-
Chi phí thuế hiện hành	10.359.637.024	8.097.057.496

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của luật thuế Thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 75.443.112.886 VND (2022: 30.493.176.693 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 74.797.400 cổ phiếu (2022: 74.797.400 cổ phiếu).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do Đại hội đồng Cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này cho năm 2023. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Công ty liên doanh		
Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel		
Nhận cổ tức	30.210.309.310	-
Cung cấp dịch vụ	618.492.914	807.158.334
Mua hàng hóa	45.170.185	45.909.259
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi		
Nhận cổ tức	-	191.637.105
Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể		
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH		
Chi trả cổ tức	11.831.050.000	11.831.050.000
Công ty Cổ phần Phát triển TN		
Chi trả cổ tức	7.000.000.000	7.000.000.000
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Minh Chung – Chủ tịch		
Lương, thưởng và thù lao	403.500.355	355.432.737
Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch		
Lương, thưởng và thù lao	312.375.265	276.324.554

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Bà Lê Thanh Hà – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	234.250.177	210.216.370
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	234.250.177	210.216.370
Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	234.250.177	184.146.050
Ông Lê Minh Thành – Phó Chủ tịch Lương, thưởng và thù lao	-	39.105.480
Ông Trần Ngọc Tiến – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	-	26.070.320
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	-	26.070.320
Ban Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Kim Hà – Tổng Giám đốc Lương và thưởng	988.170.177	885.176.370
Ông Trịnh Minh Tú – Phó Tổng Giám đốc Lương và thưởng	520.200.141	500.973.096
Bà Vũ Hoài Châu – Phó Tổng Giám đốc Lương và thưởng	596.040.141	458.733.096
Thành viên Ban Kiểm soát Ông Trần Xuân Sơn – Trưởng ban Lương, thưởng và thù lao	460.400.141	441.173.096
Bà Nguyễn Thị Hiền – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	78.458.421	105.108.185
Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	117.125.088	92.073.025
Ông Nguyễn Trí Trung – Thành viên Thù lao và thưởng	38.666.667	-
Bà Đào Thị Hiền – Thành viên Lương, thưởng và thù lao	-	13.035.160

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2023 VND	2022 VND
Chuyển từ tiền gửi tiết kiệm qua ký quỹ ngắn hạn	1.000.000.000	-

35. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Tạ Ngọc Lâm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI

Hanoi Toserco



MÃ CỔ PHIẾU

TSJ



Website

hanoitoserco.com.vn



SỐ ĐIỆN THOẠI

(024) 3726 2626



ĐỊA CHỈ

Số 273 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội



EMAIL

tchc.toserco@gmail.com



SỐ FAX

(024) 3726 2571